

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

GENERAL TERMS AND CONDITIONS

(Áp dụng đối với khách hàng là tổ chức) / (Applicable to customers being organization)

Các điều khoản và điều kiện chung sau đây ("**GTC**") của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) kể cả các chi nhánh, các phòng giao dịch ("**Ngân Hàng**") được áp dụng cho tất cả các Tài Khoản và Dịch Vụ do Ngân Hàng cung cấp. Ngoài ra, còn có các điều khoản và điều kiện đặc biệt khác được áp dụng cho từng loại Dịch Vụ và Tài Khoản cụ thể. Các điều khoản và điều kiện đó sẽ được Ngân Hàng cung cấp theo yêu cầu.

The following General Terms and Conditions (the "GTC") of HSBC Bank (Vietnam) Ltd. including its branches, transaction offices (the "Bank") apply to all Accounts and Services provided by the Bank. In addition, there are other specific terms and conditions applicable to particular Services and types of Accounts. Copies of such terms and conditions are available upon request.

1. Định nghĩa / Definitions

"**Tài Khoản**" nghĩa là mỗi tài khoản mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng tùy từng thời điểm. Thuật ngữ "Tài Khoản" bao gồm "các Tài Khoản" khi thích hợp.

"Account" means each account the Customer holds with the Bank from time to time. The expression "Account" includes "Accounts" where appropriate.

"**Khoản Tiền Phải Trả**" nghĩa là tất cả các khoản tiền mà Khách Hàng nợ Ngân Hàng và bất kì thành viên nào của Tập Đoàn HSBC có liên quan đến Tài Khoản, các tiện ích tín dụng khác hoặc vì bất kì lý do nào khác vào từng thời điểm và các chi phí phát sinh cho việc thu hồi Khoản Tiền Phải Trả.

"Amounts Owning" means all amounts owed by the Customer to the Bank and any HSBC Group member whether in connection with an Account, other credit facility or any other reason from time to time and the costs incurred to collect Amounts Owning.

"**Người Được Ủy Quyền**" nghĩa là, đối với mỗi Tài Khoản và các Dịch Vụ do Ngân Hàng cung cấp, cá nhân được chỉ định và chữ ký của người đó được Khách Hàng đăng ký với Ngân Hàng bằng một giấy ủy nhiệm sử dụng và điều hành tài khoản và các dịch vụ Ngân Hàng ("**Ủy Nhiệm**") hoặc văn bản tương đương (có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) là người được ủy quyền đưa ra các Chỉ Thị và/hoặc thực hiện các giao dịch ngân hàng thay mặt Khách Hàng.

"Authorised Signatory" means, for each Account or Service as provided by the Bank, the individual designated and whose signature has been registered by the Customer with the Bank via a mandate of account operation and banking services (the "Mandate") or similar document (as supplemented or amended from time to time) as a person who is authorised to give Instructions and/or otherwise conduct banking activities on the Customer's behalf.

"**Cổ Phiếu Không Ghi Danh**" nghĩa là cổ phiếu do một công ty phát hành mà bất kỳ cá nhân nào nắm giữ thực tế giấy chứng nhận cổ phiếu này sẽ là chủ sở hữu của cổ phiếu đó.

"Bearer Shares" means shares issued by a type of corporation that assigns ownership to whomever has physical possession of the share certificates.

"**Ngày Làm Việc**" nghĩa là ngày mà Ngân Hàng mở cửa hoạt động.

"Business Day" means any day on which the Bank is opened for business.

"**Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử**" nghĩa là tất cả các Dịch Vụ hiện tại hay tương lai được Ngân Hàng hoặc Tập Đoàn HSBC cung cấp trực tiếp hay gián tiếp thông qua bất kì thiết bị truy nhập hoặc các hệ thống thông tin, liên lạc, giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở máy tính, điện thoại, máy giao dịch tự động/máy nạp tiền tự động, internet hoặc ngân hàng tự động qua điện thoại và các dịch vụ tự động hoặc điện tử khác.

"E-Banking" means all present and future Services offered directly or indirectly by the Bank or HSBC Group through any access terminal or other transactional, communication or information system, including but not limited to a computer, telephone, ATM/POS terminals, Internet or telephone banking and all other electronic or automated services.

"**Sự Kiện Bất Khả Kháng**" có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng mà ngăn cản Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ theo GTC, bao gồm nhưng không giới hạn ở động đất, bão lụt, thời tiết khắc nghiệt, khủng bố, chiến tranh, đình công, bãi việc, nổi loạn, dịch bệnh, cách ly, sự trục trặc hoặc hư hỏng hệ thống máy tính hoặc việc bất kỳ bên thứ ba gây trở ngại đối với hoạt động của hệ thống máy tính, lệnh của tòa án hoặc cơ quan tư pháp có thẩm quyền, hoặc bất kỳ hành động nào của chính phủ hoặc chính sách nào ảnh hưởng đến việc thực hiện GTC.

"Force Majeure Event" means any event beyond the reasonable control of the Bank that prevents the implementation of its obligations under the GTC, including but not limited to earthquakes, floods, severe weather, terrorism, war, strikes, yard work, insurrection, epidemic, quarantine, computer system malfunction or failure or any interference with a computer system by any third party, order of any court or other applicable judicial body, or any government actions or policies affect the implementation of the GTC.

"**Tập Đoàn HSBC**" có nghĩa là HSBC Holdings plc, và/hoặc bất kỳ công ty liên kết, công ty con, tổ chức liên kết của HSBC Holdings plc và các chi nhánh và văn phòng của HSBC Holdings plc, công ty liên kết, công ty con, tổ chức liên kết của HSBC Holdings plc, và "bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC" có nghĩa tương tự.

"HSBC Group" means HSBC Holdings plc, and/or any of, its affiliates, subsidiaries, associated entities and any of their branches and offices, and "any member of the HSBC Group" has the same meaning.

"**Chỉ Thị**" nghĩa là bất kì Chỉ Thị bằng văn bản hay cách thức khác (tương ứng với từng loại dịch vụ Ngân Hàng) được cung cấp hoặc được xem là cung cấp bởi Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Chỉ Thị mà Ngân Hàng nhận được từ Người Được Ủy Quyền, dù là trực tiếp hay gián tiếp, thông qua các phương tiện điện tử, điện thoại hoặc qua các kênh hay thiết bị thông tin liên lạc khác.

“Instructions” means any Instructions in writing or in any other forms (corresponding with each specific banking service) provided or purportedly provided by the Customer, including but not limited to Instructions from an Authorised Signatory and received by the Bank directly or indirectly, via electronic means, telephone or other communication channel or device.

“Công Cụ Thanh Toán” nghĩa là hối phiếu đòi nợ, hối phiếu nhận nợ, séc, tiền mặt, hối phiếu ngân hàng hoặc các phương tiện thanh toán khác, công cụ chuyển nhượng, lệnh thanh toán hoặc các giấy tờ có giá hoặc các loại công cụ khác mà Ngân Hàng phát hành, chiết khấu, thanh toán hoặc xử lý thay mặt Khách Hàng hoặc Ngân Hàng nhận từ Khách Hàng để ký quỹ hoặc chiết khấu, thu nợ hoặc chấp nhận hoặc được sử dụng như tài sản bảo đảm.

“Instrument” means any bill of exchange, promissory note, cheque, cash, note, bank drafts or other order for payment of money, negotiable instrument, payment remittance or other valuable items or instruments that the Bank issues, negotiates, pays or processes on Customer’s behalf or that the Bank takes from the Customer for deposit or for discount, collection or acceptance or as collateral security.

“Dịch Vụ” có nghĩa là tất cả các dịch vụ hiện tại hay tương lai được Ngân Hàng hoặc Tập Đoàn HSBC cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, (a) việc mở, duy trì và đóng các tài khoản ngân hàng của Khách Hàng, các dịch vụ liên quan đến tài khoản và Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử, (b) cấp tín dụng và các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng khác cho Khách Hàng (bao gồm, ví dụ như, giao dịch chứng khoán, tư vấn đầu tư, môi giới, đại lý, lưu ký, thanh toán bù trừ, dịch vụ quỹ hoặc các dịch vụ mua sắm công nghệ), xử lý hồ sơ, đánh giá tín dụng và đánh giá tính khả thi của sản phẩm, và (c) duy trì quan hệ tổng thể của HSBC với Khách Hàng, bao gồm tiếp thị hoặc xúc tiến các dịch vụ tài chính hoặc sản phẩm có liên quan cho Khách Hàng, nghiên cứu thị trường, bảo hiểm, kiểm toán và các mục đích điều hành.

“Services” means all present and future services offered directly or indirectly by the Bank or HSBC Group, without limitation, (a) the opening, maintaining and closing of the Customer’s bank accounts, services relating to banks accounts and E-Banking, (b) the provision of credit facilities and other banking products and services to the Customer (including, for example, securities dealing, investment advisory, broker, agency, custodian, clearing, fund services or technology procuring services), processing applications, ancillary credit assessment and product eligibility assessment, and (c) the maintenance of HSBC’s overall relationship with the Customer, including marketing or promoting financial services or related products to the Customer, market research, insurance, audit and administrative purposes.

“Bản Sao Kế Tài Khoản” nghĩa là bản sao kê thông tin tài khoản thể hiện số dư và các giao dịch của Tài Khoản của Khách Hàng và bao gồm các bản sao kê hàng tháng hoặc định kỳ; bản tóm tắt Tài Khoản mà Khách Hàng xem hoặc có thể xem mỗi lần truy cập vào Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử; bản sao kê do Ngân Hàng gửi bằng thư hoặc phương tiện điện tử, và các bản sao kê khác tổng hợp thông tin của nhiều Tài Khoản của Khách Hàng.

“Statement of Account” means a statement of account information showing the balance and transaction(s) for the Customer’s Account and includes monthly or periodic statements of account; a summary of accounts viewed or viewable by the Customer each time they access E-Banking; a statement sent by the Bank by mail or by electronic means, and further includes a statement consolidating information for more than one of the Customer’s Accounts.

“Dữ Liệu Giao Dịch” nghĩa là dữ liệu bằng văn bản hoặc điện tử về hoạt động hay thông tin liên quan đến Tài Khoản hoặc Chỉ Thị do Ngân Hàng phát hành và bao gồm nhưng không giới hạn ở các Bản Sao Kế Tài Khoản, biên nhận, dữ liệu giao dịch hoặc xác nhận do Ngân Hàng cung cấp.

“Transaction Record” means a written or electronic record of activity or information pertaining to an Account or Instruction which may be issued by the Bank and includes without limitation, all Statements of Account, receipts, transaction records or confirmations generated by the Bank.

2. Sử Dụng Tài Khoản và Dịch Vụ / Use of Accounts and Services

Khách Hàng đồng ý sử dụng Tài Khoản và Dịch Vụ theo quy định tại Bản GTC, theo bất kì thỏa thuận hay điều khoản và điều kiện bổ sung nào hoặc các hướng dẫn sử dụng dịch vụ phát hành bởi Ngân Hàng và chỉ sử dụng Tài Khoản và Dịch Vụ cho các mục đích hợp pháp kể cả chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo Chỉ Thị của Khách Hàng. Ngân Hàng có toàn quyền kiểm tra việc sử dụng bất hợp pháp hay bất hợp lệ đối với bất kì Tài Khoản và Dịch Vụ nào và có thể đóng Tài Khoản, đình chỉ hoạt động Tài Khoản hoặc hạn chế, hủy bỏ Dịch Vụ nhằm đảm bảo việc tuân thủ Bản GTC, thỏa thuận hay điều khoản và điều kiện bổ sung, các thỏa thuận khác hoặc các hướng dẫn sử dụng dịch vụ đó và bất kì quy định pháp luật có liên quan nào.

The Customer agrees to use the Accounts and Services in accordance with the GTC, any supplemental agreement or service guide or user manual issued by the Bank from time to time, and only for lawful purposes including for making regular, periodic payments upon Customer’s Instructions. The Bank reserves the right to investigate illegal or improper use of any Account and Service and may close an Account, suspend Account activity or otherwise limit or cancel the Services to ensure compliance with the GTC, such supplemental agreement, other agreements or service guide or user manual or any applicable laws.

3. Chấp nhận Chỉ Thị / Acceptance of Instructions

3.1 Khách Hàng đồng ý sẽ thực hiện mọi hành động cần thiết để đảm bảo rằng mỗi Người Được Ủy Quyền, tại mọi thời điểm, là những người được chỉ định và ủy quyền hợp lệ để đưa ra mọi Chỉ Thị. Khách Hàng theo đây chỉ thị Ngân Hàng chấp nhận mà không cần xác minh thêm và hành động dựa trên các Chỉ Thị được xuất trình hợp lý hoặc Ngân Hàng tin rằng là các Chỉ Thị đó được đưa ra bởi Người Được Ủy Quyền là hợp lệ và đúng thẩm quyền. Các Chỉ Thị như thế sẽ ràng buộc trách nhiệm Khách Hàng trong việc điều hành Tài Khoản và thực hiện giao dịch bất kì với Ngân Hàng. Bất kể các thỏa thuận tại Điều này, Ngân Hàng có toàn quyền từ chối các Chỉ Thị cung cấp qua các phương tiện điện tử hay điện thoại.

The Customer agrees to do all things necessary to ensure that each Authorised Signatory is at all times duly appointed and properly authorised to give all Instructions issued by them. The Customer hereby directs the Bank to accept without any further clarification and rely upon all Instructions that reasonably appear, or the Bank believes to have come from an Authorised Signatory as valid and duly authorised. Such Instruction will be binding upon the Customer for the direction of the Accounts and carrying out any transactions with the Bank. Notwithstanding the foresaid agreement of this Article, the Bank reserves the right to refuse any electronic means or telephone Instructions in its sole discretion.

- 3.2 Ngân Hàng có quyền từ chối tuân thủ bất kỳ Chỉ Thị nào được Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng cho đến khi Ngân Hàng thỏa mãn rằng Chỉ Thị đó tuân thủ luật pháp Việt Nam.
The Bank shall have the right to refuse to comply with any Instruction given to it by the Customer until the Bank is satisfied that the Instruction is in compliance with the laws of Vietnam.
- 3.3 Trừ khi Khách Hàng có đề nghị khác đi và được Ngân Hàng chấp thuận hoặc trừ khi Ngân Hàng có thông báo khác đi, bất kỳ thay đổi nào liên quan đến việc điều hành Tài Khoản sẽ có hiệu lực trong vòng tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Ngân Hàng nhận được Chỉ Thị bằng văn bản và các chứng từ hỗ trợ có liên quan (nếu cần thiết) từ Khách Hàng.
Unless the Customer instructs otherwise and the Bank accepts such Instruction or unless otherwise notified by the Bank, any changes in relation to the operation of the Account shall be effective within 3 (three) working days at the maximum after the Bank's receipt of written Instruction and other supporting documents (if needed) from the Customer.
- 3.4 Khách Hàng đồng ý sẽ nhanh chóng cung cấp cho HSBC, theo yêu cầu của HSBC, các chứng từ hỗ trợ liên quan đến Tài Khoản và/hoặc giao dịch của Khách Hàng (kể cả sau khi giao dịch hoàn tất), bao gồm nhưng không giới hạn, tờ khai hải quan và các chứng từ hỗ trợ thanh toán khác.
The Customer agrees to provide promptly, as requested by HSBC, with relevant supporting document(s) in connection with the Customer's Account and/or transactions (even after completion of the transactions), including but not limited to, customs declarations or other relevant supporting documents.

4. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposits

- 4.1 Khách Hàng có thể đưa Chỉ Thị cho Ngân Hàng nhằm giữ một khoản tiền trên một Tài Khoản như một khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn ("**Chỉ Thị Đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**") mà khoản tiền này gửi tại Ngân Hàng theo mức lãi suất mà Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Trên cơ sở Chỉ Thị được cung cấp, Khách Hàng và Ngân Hàng sẽ xác nhận và đồng ý về kỳ hạn hay ngày đáo hạn, loại tiền tệ, lãi suất và các Chỉ Thị khác có liên quan đến Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.
The Customer may provide Instructions to the Bank to hold funds in an Account as a Term Deposit ("Term Deposit Placement Instruction") and which Term Deposit shall be held at the Bank's applicable interest rates from time to time. On such Instructions being provided, the Customer and the Bank will determine and agree in respect of the Term Deposit the term or maturity date, the currency, the interest rate and other relevant Instructions.
- 4.2 Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng chỉ thực hiện Chỉ Thị Đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nếu Khách Hàng duy trì đủ khoản tiền trên Tài Khoản và Ngân Hàng đã nhận được tất cả các giấy tờ cần thiết.
The Customer acknowledges that the Bank shall only process the Term Deposit Placement Instruction if the Customer maintains sufficient funds in the Account and the Bank has received all necessary documents.
- 4.3 Nếu Ngân Hàng không nhận được Chỉ Thị khác liên quan đến tiền gốc và lãi phù hợp với thời hạn thông báo do Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm thì, vào ngày đáo hạn của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Ngân Hàng sẽ tự động gia hạn khoản tiền gốc đã đáo hạn cộng với tiền lãi vào ngày đáo hạn cho một thời hạn mới bằng với kỳ hạn của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn cũ và theo mức lãi suất hiện hành của Ngân Hàng và tiếp tục gia hạn Tiền Gửi Có Kỳ Hạn theo cách thức này cho tới khi nhận được Chỉ Thị ngược lại của Khách Hàng.
If the Bank does not receive further Instructions in respect of both the principal and interest in accordance with the notice period as determined by the Bank from time to time, the Bank will on maturity of a Term Deposit automatically renew the matured principal plus interest on the date of maturity of the Term Deposit for another term equal to the length of the previous Term Deposit and at the applicable interest rate at the time of renewal and continue to renew the Term Deposit in this manner until Instructions are received to the contrary.
- 4.4 Nếu Khách Hàng đưa ra các Chỉ Thị liên quan đến một phần tiền trong Tiền Gửi Có Kỳ Hạn vào ngày đáo hạn thì Khách Hàng phải đưa ra Chỉ Thị cụ thể liên quan đến khoản tiền còn lại trong Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. Nếu Khách Hàng không cung cấp một Chỉ Thị rõ ràng, cụ thể liên quan đến khoản tiền còn lại trong Tiền Gửi Có Kỳ Hạn thì Ngân Hàng có toàn quyền quyết định gia hạn khoản tiền đó theo quy định tại Điều 4.3 hoặc ghi có khoản tiền đó vào một Tài Khoản khác của Khách Hàng cho đến khi có Chỉ Thị cụ thể, rõ ràng từ phía Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ không chịu bất kì trách nhiệm nào đối với Khách Hàng vì đã hành động theo Điều 4.4 này.
If the Customer gives Instructions relating to a portion of the funds in Term Deposit on maturity, it must additionally give specific Instructions relating to the remaining funds in the Term Deposit. If the Customer does not provide clear, specific Instructions in respect of the remaining funds in the Term Deposit, the Bank may, in its sole discretion, renew the remaining funds in the Term Deposit in accordance to article 4.3 or credit the funds to another Account of the Customer pending receipt of clear, specific Instructions. The Bank will have no liability of any kind whatsoever to the Customer for taking any of the actions referred in this article 4.4.
- 4.5 Trong trường hợp chấm dứt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn trước thời hạn và được Ngân Hàng chấp nhận thì Khách Hàng có thể phải chịu một khoản phạt theo quy định của Ngân Hàng tùy từng thời điểm.
In the event of early termination of a Term Deposit as accepted by the Bank, the Customer might incur charges in accordance with the Bank's policy in force from time to time.
- 4.6 Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, mà không cần thông báo trước, về số tiền gửi tối thiểu và kỳ hạn gửi tối thiểu cho mỗi lần gửi tiền.
The Bank shall have the right to revise from time to time without prior notice the minimum amount and minimum period for each Term Deposit.
- 4.7 Ngân Hàng không có nghĩa vụ thực hiện các Chỉ Thị liên quan đến việc rút tiền từ Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn trừ khi Khách Hàng xuất trình cho Ngân Hàng Chỉ Thị được ký kết hợp lệ và các giấy tờ khác mà Ngân Hàng có thể yêu cầu.
The Bank shall not be obliged to act on any Instructions relating to the withdrawal of any Term Deposit unless the Customer submits a valid and duly authorized Instruction and other documents as may be required by the Bank.

4.8 Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn không được dùng để cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức khác trừ trường hợp được Ngân Hàng chấp thuận.
Customers are not allowed to use the Term Deposit Account Advice as pledge or lien or guarantee for loans at any and other organizations except agreed by the Bank.

4.9 Đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn bằng ngoại tệ./ *For foreign currency Term Deposits.*

4.9.1 Khách Hàng đồng ý hoàn toàn rằng tỷ giá do Ngân Hàng công bố tại thời điểm đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn bằng ngoại tệ là tỷ giá quy đổi một số loại tiền tệ có liên quan.

Customer agrees to be conclusively bound by the rate of exchange quoted by the Bank at the time of placement of the foreign currency Term Deposit as the rate for the conversion of the relevant currencies.

4.9.2 Khách Hàng công nhận và chấp nhận rằng khoản tiền ròng được hoàn trả trong Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ của Khách Hàng sẽ phụ thuộc vào các điều kiện hiện tại của thị trường vào thời điểm đáo hạn, và rằng Khách Hàng sẽ chấp nhận rủi ro bị lỗ do đồng tiền chi trả bị giảm giá trị hoặc các quy định về quản lý ngoại hối áp dụng bởi nước ban hành đồng tiền đó. Khách Hàng cũng công nhận và chấp nhận rằng khoản lỗ đó có thể bị bù trừ vào khoản tiền ròng được hoàn trả của Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ và thậm chí dẫn đến lỗ trong Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ hoặc một phần của nó. Nhằm mục đích nêu tại điều này, "các điều kiện thị trường" có nghĩa là bất kỳ thông lệ nào trong thị trường liên Ngân Hàng liên quan đến phương pháp xác định tỷ giá và cách tính tiền lãi trên Tài Khoản tiền gửi đối với loại ngoại tệ có liên quan, bao gồm các yếu tố như cơ sở tính theo ngày, ý nghĩa của Ngày Làm Việc và cơ sở thanh toán.

Customer acknowledges and accepts that the net return on the Customer's foreign currency Term Deposit will depend on market conditions prevailing at the time of maturity, and that the Customer is prepared to risk any loss as a result of a depreciation in the value of the currency paid or as a result of foreign exchange controls imposed by the country issuing the currency. The Customer acknowledges and accepts that such loss may offset the net return on such foreign currency Term Deposit and may even result in the loss of the foreign currency Term Deposit or a part thereof. For the purposes of this Clause, "market conditions" shall mean any practices in the relevant interbank market relating to the method of interest rate fixing and the calculation of interest on deposits in the relevant foreign currency, involving such factors as the day count basis, the meaning of Business Days and the basis of settlement.

5. Bù Trừ / *Set-Off*

5.1 Nếu bất cứ Tài Khoản nào Khách Hàng mở tại Ngân hàng có số dư tín dụng, và Khách Hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ Khoản Tiền Phải Trả nào đối với Ngân Hàng, thì Ngân Hàng có quyền dùng số tiền mà Khách Hàng đang giữ tại Ngân Hàng để thanh toán bớt hoặc hoàn trả Khoản Tiền Phải Trả. Đây được gọi là quyền "bù trừ".

If any Accounts Customer holds with the Bank are in credit, and Customer has failed to pay the Bank any Amounts Owing, the Bank may use the money Customer holds with the Bank to reduce or repay the Amounts Owing. This is called the right of "set-off".

5.2 Không giới hạn bởi quy định nêu trên, trong trường hợp Khách Hàng không có đủ số dư tiền gửi trong bất kỳ Tài Khoản nào để thanh toán cho Khoản Tiền Phải Trả tại một thời điểm nhất định và Khách Hàng không trả nợ đúng kỳ hạn thì mọi Khoản Tiền Phải Trả sẽ được xem là được bảo đảm bởi bất kỳ Công Cụ Thanh Toán nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở Tiền Gửi Có Kỳ Hạn) do Ngân Hàng phát hành cho Khách Hàng và Ngân Hàng có toàn quyền xem rằng các Công Cụ Thanh Toán đó ngay lập tức đến hạn, phải trả và thực hiện việc bù trừ khoản tiền thu được nhằm thanh toán Khoản Tiền Phải Trả.

Without limiting the foregoing, if the Customer has insufficient funds on deposit in any Account to satisfy the Amount Owing at any given time and the Customer is in default, all Amounts Owing are deemed to be secured by any Instrument (including but not limited to a Term Deposit) issued by the Bank to the Customer and the Bank may, at its sole option, deem such Instrument immediately due and payable and set-off the proceeds against any Amounts Owing.

5.3 Vì mục đích "bù trừ" và không ảnh hưởng đến các quy định khác của Bản GTC này, Ngân Hàng sẽ, vào bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của mình (mà không cần phải thông báo cho Khách Hàng hay yêu cầu hoàn trả trước hay tuân theo bất kỳ thủ tục nào) được toàn quyền:

For the purpose of "set-off" and without prejudice to other provisions of this GTC, the Bank shall be entitled to (without notice to the Customer or prior demand for payment or observance of any other formality) at any time at its discretion:

- a. ghi nợ bất kỳ Tài Khoản nào bằng với Khoản Tiền Phải Trả;
debit any Account with the Amounts Owing;
- b. chuyển đổi bất kỳ khoản tiền nào sang loại tiền tệ mà Ngân Hàng xem là thích hợp theo tỷ giá hối đoái của thị trường trong hoạt động kinh doanh thường ngày của Ngân Hàng tại thời điểm có liên quan;
convert any sums into such currencies as the Bank may consider appropriate at the market rate of exchange in its usual course of business at the relevant time;
- c. kết hợp, hợp nhất hay sát nhập tất cả hoặc bất kỳ Tài Khoản nào của Khách Hàng, cho dù có thông báo hay không và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào được giữ riêng hay chung với bên khác bất kỳ và cho dù đặt ở nơi nào;
combine, consolidate or merge all or any of the Customer's Accounts, whether subject to notice or not and denominated in whatever currency, held alone or jointly with others, and wheresoever situate;
- d. giữ lại, áp dụng, bù trừ hoặc chuyển bất kỳ khoản tiền nào mà Ngân Hàng còn nợ Khách Hàng hoặc khoản tiền có trong Tài Khoản bất kỳ (cho dù là tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn hay loại khác) liên quan đến Khách Hàng để thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng còn nợ Ngân Hàng bằng loại tiền tệ bất kỳ; và / hoặc
retain, apply, set-off or transfer any amount owing by the Bank to the Customer or standing to the credit on any Account (whether demand deposit, Term Deposit or otherwise) in respect of the Customer towards payment of any amount in any currency at any time owing by the Customer to the Bank; and / or

- e. rút ngắn kỳ hạn của bất kì khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào nhằm mục đích nêu tại phần này (trong trường hợp đó khoản tiền áp dụng sẽ là khoản tiền sau khi trừ đi phần phí rút tiền trước hạn thông thường mà Ngân Hàng áp dụng). Lãi suất áp dụng đối với khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn trong trường hợp này sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành.
accelerate the maturity of any Term Deposit for the purposes of this section (in which case the amount applied shall be net off the Bank's usual charge for early withdrawal). Interest rate applicable to the Term Deposit in this case will be in accordance with prevailing regulations.

- 5.4 Nhằm mục đích nêu tại phần này, các nghĩa vụ hoặc khoản nợ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng hoặc của Ngân Hàng đối với Khách Hàng có thể là hiện tại, tương lai, thực tế, có điều kiện, gốc, có bảo đảm, riêng hay chung.
For the purposes of Account of this section, obligations or liabilities owed by the Customer to the Bank or by the Bank to the Customer may be present, future, actual, contingent, primary, collateral, several or joint.

- 5.5 Mọi tài sản của Khách Hàng do Ngân Hàng nắm giữ sẽ phụ thuộc vào quyền nắm giữ tài sản bảo đảm của Ngân Hàng và Ngân Hàng có toàn quyền giữ lại và/hoặc bán các tài sản đó nhằm hoàn tất các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng hoặc công ty con/chi nhánh của Ngân Hàng.
All assets of the Customer held by the Bank are subject to a general lien in favour of the Bank and the Bank shall have power to withhold and/or sell such assets for the discharge of the Customer's obligations to the Bank or its subsidiaries/branches.

- 5.6 Các quyền quy định tại điều này sẽ là quyền được bổ sung và độc lập với các bảo đảm khác mà Ngân Hàng nắm giữ vào bất kì thời điểm nào.
The rights created under this section shall be in addition to and independent of any other security which the Bank may at any time hold.

6. Dữ Liệu Giao Dịch và Thông Báo / *Transaction Record and Notification*

- 6.1 Các Bản Sao Kê Tài Khoản được gửi định kỳ hàng tháng hoặc gửi định kỳ theo yêu cầu của Khách Hàng. Khách Hàng sẽ thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản nếu Khách Hàng không nhận được Bản Sao Kê Tài Khoản trong khoảng thời gian mà lẽ ra Khách Hàng phải nhận được theo quy định tại điều này. Nếu Khách Hàng quyết định không nhận Bản Sao Kê Tài Khoản thì Khách Hàng coi như khước từ quyền phản đối của mình.
Statements of Account are sent at monthly intervals or at frequency as requested by the Customer. The Customer will notify the Bank in writing if the Customer does not receive any Statement of Account within the time period the Customer should have received it in accordance with this clause. If the Customer elects not to receive a Statement of Account, the Customer shall be deemed to have waived its right of protest.

- 6.2 Khách Hàng sẽ được xem là đã nhận và biết về Dữ Liệu Giao Dịch:

The Customer will be considered as having received and be aware of a Transaction Record:

- a. vào ngày giao trực tiếp cho Khách Hàng;
on the day of personal delivery to the Customer;
- b. vào ngày Ngân Hàng gửi bằng bưu điện tới Khách Hàng;
on the day the Bank post it to the Customer;
- c. vào ngày Ngân Hàng gửi Dữ Liệu Giao Dịch cho Khách Hàng thông qua các phương tiện điện tử như thư điện tử, HSBCconnect, hệ thống SWIFT hay các phương tiện liên lạc điện tử khác mà Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng; hoặc
on the day the Bank send it to the Customer via electronic means such as email, HSBCconnect, SWIFTnet or other electronic means of communication that the Bank informs to Customer; or
- d. vào ngày Ngân Hàng đặt Dữ Liệu Giao Dịch vào hồ sơ trực tuyến của Khách Hàng trên các kênh Ngân Hàng Điện Tử (kể cả HSBCnet) nếu Dữ Liệu Giao Dịch được để ở đó.
on the day the Bank place it in the Customer's profile in Electronic Banking channels (including HSBCnet) if it is made available there.

6.3 Xem xét Dữ Liệu Giao Dịch/ *Review of Transaction Records*

- a. Khách Hàng sẽ xem xét và kiểm tra tính chính xác của mỗi Dữ Liệu Giao Dịch mà Ngân Hàng cung cấp. Khách Hàng sẽ xem xét nếu có bất kỳ lỗi, sự bỏ sót, sự không nhất quán, ghi nợ trái thẩm quyền hoặc sự bất thường trong các thông tin hoặc giao dịch thể hiện trong mỗi Dữ Liệu Giao Dịch, cho dù gây ra bởi việc giả mạo chữ ký hoặc giả mạo khác, sự gian lận, thiếu thẩm quyền hoặc sự cấu trã của bất kỳ ai ("**Sai Sót**").

the Customer should examine and check the accuracy of each Transaction Record provided by us. The Customer should see if there is any error, omission, discrepancy, unauthorised debit or irregularity in the entries or transactions shown in each Transaction Record, whether caused by forged signature or other forgery, fraud, lack of authority or negligence of any person ("Errors").

- b. Khách Hàng sẽ thông báo đề nghị tra soát hoặc khiếu nại cho Ngân Hàng đối với bất kỳ Sai Sót nào trên Dữ Liệu Giao Dịch bằng văn bản theo mẫu do Ngân Hàng quy định tại các điểm giao dịch của Ngân Hàng hoặc qua tổng đài điện thoại (có ghi âm) của Ngân Hàng trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch ("**60 Ngày Kiểm Tra**"). Trường hợp thông báo các vấn đề trên qua tổng đài điện thoại, Khách Hàng đồng ý sẽ nhanh chóng bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do Ngân Hàng quy định làm căn cứ chính thức để Ngân Hàng xử lý tra soát, khiếu nại. Mẫu giấy đề nghị tra soát, khiếu nại nêu trên được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của

Ngân Hàng tại www.hsbc.com.vn hoặc được cung cấp theo yêu cầu của Khách Hàng. Nếu Ngân Hàng không nhận được thông báo như vậy từ Khách Hàng trong thời hạn 60 Ngày Kiểm Tra (trừ khi pháp luật Việt Nam có quy định một thời hạn khác thì áp dụng theo thời hạn đó) thì (i) Dữ Liệu Giao Dịch được xem là chính xác, hoàn chỉnh, đúng thẩm quyền và là bằng chứng chung cuộc có giá trị ràng buộc Khách Hàng và (ii) Khách Hàng được xem là từ bỏ bất kỳ quyền đưa ra phản đối hoặc yêu cầu bồi hoàn đối với Ngân hàng liên quan đến Dữ Liệu Giao Dịch.

the Customer should notify their trace request or complaint to the bank regarding any Errors in a Transaction Record in writing under the form specified by the Bank at the offices of the bank or via telephone exchange (with recording) within sixty (60) days from the date on which the transaction was made ("60 Day Review"). In case of notification via telephone exchange, the Customer agrees that it shall provide promptly a trace request or complaint using the Bank's standard form to constitute official ground for the Bank to handle the trace request or complaint. The mentioned standard form of trace request or complaint is available on the Bank's public website at www.hsbc.com.vn or provided upon the Customer's request. If the Bank does not receive any such notice from the Customer within the 60 Day Review period (unless the laws of Vietnam provide otherwise time limit, then, such time limit shall apply), (i) the Transaction Record will be deemed correct, complete, authorized and be conclusive evidence and binding upon the Customer, and (ii) the Customer will be considered to have waived any right to raise any objection or pursue any remedies against the Bank in relation to that Transaction Record.

- 6.4 Ngoài các hậu quả khác có thể phát sinh, nếu Khách Hàng không tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Điều 6 này, và nếu hành động hoặc sự bỏ sót của Khách Hàng gây ra hoặc góp phần gây ra một khoản tổn thất trên Tài Khoản (bất kì loại tổn thất nào, thuế, lệ phí, tiền phạt, phí hoặc khoản phạt) thì Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm bất kì đối với Khách Hàng liên quan đến các khoản tổn thất đó. Khách Hàng đồng ý rằng việc không xem xét Dữ Liệu Giao Dịch đúng thời hạn như quy định tại Điều 6 này sẽ được xem là nguyên nhân gây ra hay góp phần gây ra khoản tổn thất trên Tài Khoản trong phạm vi mà bất kì khoản tổn thất nào xảy ra tiếp theo khoảng thời gian mà lẽ ra các lỗi hay thiếu sót phải được phát hiện nếu Dữ Liệu Giao Dịch được kiểm tra theo đúng quy định tại Bản GTC này. Khách Hàng cũng đồng ý rằng trách nhiệm tối đa của Ngân Hàng đối với Khách Hàng chỉ giới hạn ở khoản tổn thất thực tế trực tiếp phát sinh trên số tiền gốc bị rút sai hoặc rút nhầm từ Tài Khoản của Khách Hàng do sự bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái có chủ ý của Ngân Hàng.

In addition to other consequences that may occur, if the Customer fails to abide by its obligations under this article 6, and if the Customer's conduct or omission causes or contributes to a loss on its Account (losses of any kind whatsoever, taxes, levies, fines, fees or penalties), then the Customer agrees that the Bank will not have any responsibility to the Customer with respect to such loss. The Customer acknowledges that the failure to review Transaction Records in a timely manner as required pursuant to this article will be deemed to cause or contribute to the loss on the Account to the extent of any loss occurring subsequent to the time that any error or omission would have been discovered if the Transaction Record been reviewed in accordance with this GTC. The Customer acknowledges that the Bank's maximum liability to the Customer will be limited to actual direct loss in the principal amount wrongfully or erroneously withdrawn from the Customer's Account due to the Bank's gross negligence or wilful misconduct.

- 6.5 Không làm ảnh hưởng đến và bổ sung thêm cho quy định tại Điều 6.4, Khách Hàng được xem là đã đồng ý từ bỏ mọi quyền nêu ý kiến phản đối Ngân Hàng hoặc tiến hành mọi biện pháp đối Ngân Hàng bồi thường đối với Dữ Liệu Giao Dịch, và cho phép Ngân Hàng thay đổi chu kỳ gửi Dữ Liệu Giao Dịch, cách thức giao Dữ Liệu Giao Dịch, bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi cách thức chuyển Dữ Liệu Giao Dịch từ gửi thư (hay gửi thư điện tử) đến giữ lại, nếu địa chỉ thư tín (hay địa chỉ thư điện tử) của Khách Hàng thay đổi mà Ngân Hàng chưa nhận được thông báo bằng văn bản của Khách Hàng về việc này, hoặc nếu các thư tín hay thư điện tử mà Ngân Hàng có thể tại từng thời điểm gửi đến địa chỉ Khách Hàng đã đăng ký trước đó bị trả lại vì bất kỳ lý do gì, hoặc khi không có giao dịch ghi nợ từ Tài Khoản trong thời hạn mười hai (12) tháng hoặc hơn.

Without prejudice and in addition to Clause 6.4, the Customer shall be deemed to have agreed to waive any rights to raise objections or pursue any remedies against the Bank in respect of the Transaction Records, and to authorise to Bank to change delivery cycle, delivery manner of Transaction Records, including but not limited to changing delivery manner from mailing (or emailing) to holding, if the Customer's address (or email address) is changed without the Bank having received written notice from the Customer on the same, or if correspondences or email which the Bank may from time to time send to the Customer at the address previously registered with the Bank is returned for whatever reason, or when there has been no debit transaction on the Account for a period of twelve (12) months or more.

- 6.6 Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại / *Time limit for handling trace requests or complaints:*

- a. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách Hàng theo quy định tại Điều 6.3 nêu trên, Ngân Hàng sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách Hàng;
Within 30 working days from the date the Bank first receives the trace request or complaint submitted by Customer in accordance with the provision of Clause 6.3 above, the Bank shall process its handling of such trace request or complaint;
- b. Nếu hết thời hạn 30 ngày làm việc nêu tại đoạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay Bên nào có lỗi dẫn đến xảy ra Sai Sót trên Dữ Liệu Giao Dịch, thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Ngân Hàng sẽ thỏa thuận với Khách Hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.
If it cannot be identified on what reason or which Party's fault leading to the Errors in Transaction Records upon expiry of the 30-business day period mentioned in the preceding paragraph, the Bank and the Customer shall, within succeeding 15 working days, agree on solution for handling such request or complaint.
- c. Trường hợp Ngân Hàng, Khách Hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định tại Điều 15.14.
In the case where the Bank, Customer and relevant parties fail to reach an agreement and/or disagree with the processing of trace request or complaint, the dispute shall be settled in accordance with Clause 15.14.

7. Tạm Khóa, Phong tỏa và Đóng Tài Khoản / Temporary Suspension, Blockade and Closure of Account

7.1 Tạm Khóa Tài Khoản / Temporary Suspension of Account

7.1.1 Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tạm khóa một phần hay toàn bộ số dư Tài Khoản trong các trường hợp sau:
The Bank reserves the right to temporarily suspend in whole or in part any credit sums in the Account in the following cases:

- (i) Theo Chỉ Thị hợp lệ bằng văn bản của Khách Hàng;
Upon valid written Instruction of the Customer;
- (ii) Khi phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật;
Detection of signs of fraud and violations of laws or regulations;
- (iii) Khi có tranh chấp đối với toàn bộ hay một phần số dư trên tài khoản;
There are dispute on whole or part on any credit sums in the Account;
- (iv) Khi Khách Hàng không cung cấp đủ các chứng từ hỗ trợ liên quan đến mở Tài Khoản hoặc giao dịch của Khách Hàng theo yêu cầu của Ngân Hàng;
When supporting document(s) for Customer's account opening or transactions as required by the Bank has not been provided sufficiently by the Customer;
- (v) Các trường hợp khác theo quy định của Bản GTC này, kể cả trường hợp Khách Hàng không cung cấp Thông Tin Khách Hàng theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng như được quy định tại Điều 1.6 của phụ lục của bản GTC;
Other cases as stipulated by this GTC, including the cases where the Customer fails to provide Customer Information that the Bank reasonably requests as provided at Article 1.6 of Annex of the GTC;
- (vi) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
Other cases as stipulated by the laws.

7.1.2 Việc tạm khóa Tài Khoản, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt khi kết thúc thời hạn tạm khóa theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và Ngân Hàng hoặc khi sự kiện để Ngân Hàng tạm khóa Tài Khoản chấm dứt hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

The temporary suspension of the Account shall terminate at the end of the term of the temporary suspension of the Account as agreed between the Customer and the Bank or upon the termination of the events based on which the Bank has temporarily suspended the Account or otherwise as stipulated by the laws.

7.2 Phong tỏa Tài Khoản / Blockade of Account

7.2.1 Ngân Hàng có quyền phong tỏa một phần hay toàn bộ số dư Tài Khoản trong các trường hợp sau:
The Bank reserves the right to block in whole or in part any credit sums in the Account in the following cases:

- (i) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
Upon a decision or request in writing by authorised persons in accordance with the stipulations of the laws;
- (ii) Khi phát hiện có nhầm lẫn, sai sót đối với việc ghi Có vào tài khoản hoặc theo yêu cầu của tổ chức chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót về chuyển tiền;
Finding of mistakes or errors with credit entries or upon request of the remitting institutions due to mistakes or errors with the transfer;
- (iii) Có thông báo bằng văn bản của chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung;
Upon receipt by the Bank of a written notice from an account holder about the dispute between joint holders over a joint account;
- (iv) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
Other cases as stipulated by the laws.

7.2.2 Việc phong tỏa Tài Khoản, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt khi sự kiện để Ngân Hàng phong tỏa Tài Khoản chấm dứt hoặc khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

The blockade of the Account shall terminate at the termination of events based on which the Bank has blocked the Account or upon a decision or request for termination of the blocking by authorised persons in accordance with the stipulations of the laws or otherwise as stipulated by the laws.

7.2.3 Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng thư hoặc phương tiện điện tử về việc tài khoản thanh toán bị phong tỏa theo quy định pháp luật.

The Bank will inform the Customer by mail or by electronic means on the blockade of the Account as stipulated by the laws.

7.3 Đóng Tài Khoản / Closure of Account

7.3.1 Ngân Hàng có quyền đóng Tài Khoản và thu hồi lại bất kỳ (các) séc và/hoặc sổ séc trong các trường hợp sau:
The Bank may close any Account and revoke any cheque(s) and/or chequebooks in the following circumstances:

- (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Khách Hàng;
Upon written request of the Customer;
- (ii) Khi Khách Hàng là tổ chức chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
When Customer being organisation terminates its operations in accordance with the stipulations of the laws;
- (iii) Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm pháp luật hoặc vi phạm bất kỳ điều nào trong Bản GTC này hoặc bất kỳ điều khoản và điều kiện nào khác được quy định riêng cho từng loại Tài Khoản cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc Khách Hàng không nộp đủ chứng từ bắt kì do Ngân Hàng quy định nhằm mở hoặc duy trì Tài Khoản trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày của Đơn Mở Tài Khoản hoặc một thời hạn khác do Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm;
In the event that the Customer breaches any law or any of this GTC or any other terms and conditions specific to particular types of Account, including but not limitation to failing to submit supporting documents for opening and maintaining of Account as required by the Bank within 30 (thirty) days as from the date of the Account Opening Form or within a certain period as stipulated by the Bank from time to time;
- (iv) Ngân Hàng vào bất kì thời điểm nào có toàn quyền đóng bất kì Tài Khoản nào bằng một thông báo trước cho Khách Hàng và Ngân Hàng sẽ không chịu bất kì trách nhiệm nào về việc này. Trường hợp đóng một Tài Khoản cụ thể thì các Tài Khoản khác hoặc Dịch Vụ sẽ tiếp tục được điều chỉnh bởi Bản GTC này và quy định tại các Ủy Nhiệm có liên quan;
The Bank may at any time close any Account in its sole discretion with a prior notice to the Customer and the Bank will take no responsibility when doing this. In the case of termination of a specific Account, the other Accounts or Services shall continue be governed by this GTC and the provisions of any Mandate(s) pertaining thereto;
- (v) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
Other cases as stipulated by the laws.

Sau khi Tài Khoản được đóng, số dư còn lại trên Tài Khoản (sau khi trừ đi các khoản phí và chi phí ngân hàng) sẽ được chi trả theo yêu cầu của Khách Hàng hoặc theo quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc bằng bất kỳ cách thức nào Ngân Hàng cho là phù hợp.

Upon the Account Closure, the remaining balance in the Account (less any banking charges and fees) shall be paid as requested by the Customer or decision of authorised persons in accordance with the stipulations of the laws or as reasonably determined by the Bank.

7.4 Tài Khoản Không Hoạt Động và Tài Khoản Không Giao Dịch / *Dormant Account and Unclaimed Account*

Vi lý do bảo đảm an toàn và bảo vệ quyền lợi của Khách Hàng, Ngân Hàng, tùy theo sự xem xét của mình, có thể ngưng hoạt động của Tài Khoản trong trường hợp Tài Khoản đó không có giao dịch ghi nợ và ghi có nào trong thời gian 12 (mười hai) tháng ("**Tài Khoản Không Hoạt Động**"). Nếu không có giao dịch ghi nợ và ghi có nào phát sinh từ Tài Khoản Không Hoạt Động trong thời gian 12 (mười hai) tháng tiếp theo thì Tài Khoản Không Hoạt Động sẽ chuyển sang trạng thái "**Tài Khoản Không Giao Dịch**" và sẽ tiếp tục bị ngưng hoạt động. Các quy định sau sẽ được áp dụng đối với Tài Khoản Không Hoạt Động và Tài Khoản Không Giao Dịch:

*For reasons of security and to protect the interests of the Customer, the Bank, at its discretion, may suspend the operation of Account in circumstance where there has been no debit and credit transaction on such Account for a 12 (twelve) month period ("**Dormant Account**"). If there is no debit and credit transaction through Dormant Account for the subsequent 12 (twelve) months, the Dormant Account shall be classified as "**Unclaimed Account**" and shall remain suspended. The following provisions shall be applicable to Dormant Account and Unclaimed Account:*

- (i) Một khoản phí đối với Tài Khoản Không Hoạt Động và Tài Khoản Không Giao Dịch theo biểu phí của Ngân Hàng tùy từng thời điểm sẽ được áp dụng cho đến khi số dư bằng không;
A charge over the Dormant Account and Unclaimed Account will be applied as per the Bank's tariff from time to time until the account balance reaches zero;
- (ii) Trong trường hợp Tài Khoản Không Hoạt Động / Tài Khoản Không Giao Dịch có số dư bằng không và Ngân Hàng không nhận được bất kỳ Chỉ Thị hay thông báo nào của Khách Hàng trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo về Tài Khoản Không Hoạt Động / Tài Khoản Không Giao Dịch cho Khách Hàng thì Ngân Hàng có quyền đóng Tài Khoản Không Hoạt Động / Tài Khoản Không Giao Dịch.
In the event that the Dormant Account / Unclaimed Account balance reaches zero and no instruction or notice from Customer is received by the Bank following 30 (thirty) days as from the date of the Bank's notice on the Dormant Account / Unclaimed Account, the Bank shall close the Dormant Account / Unclaimed Account.

8. Séc / *Cheques*

8.1 Nếu được Ngân Hàng đồng ý, một sổ séc sẽ được phát cho Khách Hàng khi mở Tài Khoản.
A chequebook, if agreed by the Bank, will be issued to the Customer when opening Account(s).

8.2 Khách Hàng đảm bảo rằng (các) sổ séc phải được giữ an toàn vào mọi thời điểm và nếu cần, có khóa để những người không có thẩm quyền không thể tiếp cận được.
The Customer shall ensure that cheque book(s) shall be kept in safe at all times and, as necessary, under lock and key so as to be inaccessible to unauthorised persons.

- 8.3 Séc phải được rút bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng các ngoại tệ khác theo quy định của luật pháp Việt Nam.
Cheques must be drawn in VND or in other foreign currencies subject to the laws of Vietnam.
- 8.4 Séc phải được xuất trình để thanh toán trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành (hoặc vào Ngày Làm Việc kế tiếp nếu ngày hết hạn đó rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc) hoặc theo một thời hạn do pháp luật Việt Nam quy định tại từng thời điểm.
Cheques must be presented for payment within 30 (thirty) days from the date of issuance (or on the next Business Day if such expiry date falls on a non-Business Day) or within a period as may be otherwise required by the laws of Vietnam from time to time.
- 8.5 Séc do Khách Hàng phát hành có thể được thanh toán tiền mặt hay trả vào tài khoản được chỉ định khi xuất trình thanh toán tại các chi nhánh hay phòng giao dịch bất kì của Ngân Hàng.
Cheques issued by the Customer can only be cashed or be transfered to a designated account when being presented at any branches or any transaction offices of the Bank.
- 8.6 Khi tờ séc hoặc một sổ séc bị thất lạc hoặc bị lấy cắp, Khách Hàng phải báo ngay việc mất séc đó bằng văn bản cho Ngân Hàng.
When a cheque or a chequebook is lost or stolen, the Customer must immediately report such loss in writing to the Bank.
- 8.7 Tất cả các séc phải được viết bằng mực không thể tẩy xóa hoặc bằng viết bi, bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải được ký theo đúng chữ ký mẫu đã đăng ký với Ngân Hàng.
All cheques must be written in non-erasable ink or ball-point pen in Vietnamese or English and be signed in conformity with the specimen signature registered with the Bank.
- 8.8 Khách Hàng phải thận trọng khi phát hành séc và đồng ý rằng Khách Hàng sẽ không được rút séc bằng bất kỳ phương thức nào và/hoặc theo bất kỳ cách thức nào mà có thể làm cho séc có thể bị thay đổi hoặc có thể tạo điều kiện cho việc gian lận hoặc giả mạo.
The Customer should exercise carefully when withdrawing cheques and agrees that Customer will not withdraw cheques by any means and/or in any manner which may enable a cheque to be altered or may facilitate fraud or forgery.
- 8.9 Các séc không được sửa đổi hay sửa chữa bằng bất kỳ cách thức nào ngay cả khi sự sửa đổi hay sửa chữa đó được xác nhận bằng chữ ký hoặc ký nháy của người phát hành. Khách Hàng công nhận rằng Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm về những tổn thất phát sinh từ những sửa đổi không được phát hiện dễ dàng.
Cheques may not be altered or amended in any way even if such alteration or amendment is confirmed by the signature or initials of the drawer. The Customer acknowledges that the Bank will not be held responsible for losses arising from alterations which cannot be readily detected.
- 8.10 Việc xin cấp sổ séc mới có thể được thực hiện bằng cách trình cho Ngân Hàng đơn xin cấp sổ séc do Ngân Hàng phát hành đã được điền vào và ký tên đầy đủ hoặc bằng bất cứ cách nào khác được Ngân Hàng chấp nhận. Ngân Hàng, theo sự quyết định của mình, có thể từ chối phát hành sổ séc.
Applications for a new chequebook may be made by presenting the Bank's duly completed and signed chequebook application form from the Bank or by any other means acceptable to the Bank. The Bank, at its discretion, may refuse to issue a chequebook.
- 8.11 Ngân Hàng, sau khi nhận được đề nghị cấp sổ séc, sẽ giao sổ séc theo yêu cầu cho Khách Hàng tại các chi nhánh hay phòng giao dịch bất kì của Ngân Hàng. Khách Hàng sẽ ký giấy biên nhận về việc nhận sổ séc.
The Bank shall, upon receipt of a chequebook application, deliver the required chequebook to the Customer at any branches or any transaction offices of the Bank. The Customer will sign a receipt for the chequebook.
- 8.12 Sau khi nhận sổ séc mới, Khách Hàng trước khi sử dụng phải kiểm tra các số seri trên séc cũng như số lượng tờ séc. Bất kỳ sai sót nào đều phải được báo ngay cho Ngân Hàng.
Upon receipt of a new chequebook, the Customer must verify the cheque serial numbers printed on the cheques as well as the number of cheques before use. Any irregularities must be immediately reported to the Bank.
- 8.13 Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng sẽ chịu ràng buộc bởi các điều kiện được in ở mặt trong của sổ séc và bởi các điều kiện khác có hiệu lực.
The Customer agrees that he/she will be bound by the conditions printed on the inside cover of the chequebook and by other conditions in force.
- 8.14 Ngân Hàng có quyền yêu cầu Khách Hàng tiến hành những thủ tục cần thiết hoặc theo yêu cầu tùy theo sự xem xét của Ngân Hàng để đảm bảo rằng mọi giao dịch bằng séc đều tuân thủ luật pháp Việt Nam và/hoặc bất kỳ hệ thống thanh toán nào được thiết lập tại Việt Nam.
The Bank shall be entitled to require the Customer to take such steps as may be necessary or desirable in the discretion of the Bank to ensure that all cheque transactions comply with the laws of Vietnam and/or any clearing system established in Vietnam.
- 8.15 Liên quan tới các séc rút ngoại tệ, Khách Hàng cam kết chỉ sử dụng séc phù hợp với Luật Việt Nam mà theo đó có quy định về việc giới hạn thanh toán bằng ngoại tệ tại Việt Nam. Ngân Hàng không có trách nhiệm đảm bảo rằng việc thanh toán là hợp pháp nhưng có thể từ chối thanh toán nếu Ngân Hàng thấy trường hợp thanh toán đó là không hợp pháp.
In relation to foreign currency cheques only, the Customer undertakes only to use cheques in accordance with Vietnamese Law which imposes certain restrictions on making payments in Vietnam in foreign currency. The Bank has no responsibility to ensure a payment is lawful but may refuse to make a payment if the Bank is not satisfied that it is lawful.

8.16 Ngân Hàng không chịu trách nhiệm với Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào khác, nếu, thực sự, séc không được Khách Hàng ủy quyền một cách hợp pháp hoặc người được nhận thanh toán không có quyền nhận khoản thanh toán đó hoặc nếu Ngân Hàng có quyền không thanh toán séc vì bất kỳ lý do nào khác.

The Bank shall not be liable to the Customer or any other person if, in fact, a cheque was not properly authorised by the Customer or the person to whom payment is ultimately made is not entitled to receive such payment or if the Bank would have been entitled to dishonour the cheque for any other reason.

8.17 Ngân Hàng không có trách nhiệm bồi hoàn cho Khách Hàng về bất kỳ tổn thất nào mà Khách Hàng phải chịu do hậu quả của bất kỳ séc nào bị gian lận hay giả mạo mà được Ngân Hàng thanh toán ngoại trừ trong trường hợp trước khi Ngân Hàng thanh toán séc, Ngân Hàng đã nhận được thông báo phù hợp với Bản GTC này rằng séc đó đã bị mất, bị hủy hoặc bị lấy cắp và phải đình chỉ việc thanh toán séc đó.

The Bank shall not be liable to indemnify the Customer for any loss suffered by the Customer as a result of any fraudulent or forged cheque being honoured by the Bank except in circumstances where the Bank has received advice in accordance with this GTC that that cheque had been lost, destroyed or stolen and that it should be stopped prior to the Bank's honouring the cheque.

8.18 Ngân Hàng có quyền tính phí dịch vụ đối với các séc bị hoàn trả hoặc thấu chi và áp dụng thêm bất kỳ hình phạt hoặc chế tài nào được luật pháp Việt Nam cho phép hoặc quy định.

The Bank reserves the right to impose a service charge in respect of returned or overdrawn cheques and to apply any further penalties or sanctions permitted or required by the laws of Vietnam.

8.19 Khách Hàng không được rút tiền từ các séc hoặc khoản tiền gửi theo các séc không đủ điều kiện thanh toán. Ngân Hàng sẽ có quyền xác định khi nào một tờ séc hoặc tiền gửi đủ điều kiện thanh toán.

The Customer may not draw against uncleared cheques or deposits. The Bank will have the right to determine when a cheque or deposit has been cleared.

8.20 Nếu một số tiền được ghi có không đúng vào Tài Khoản của Khách Hàng, Ngân Hàng có thể khấu trừ số tiền đó từ Tài Khoản của Khách Hàng phù hợp với các thủ tục được định tại Điều 11.1 dưới đây.

If an amount is credited to Customer's Account incorrectly, the Bank may debit the Customer's Account with such amount in accordance with the procedures identified in Article 11.1 hereafter.

8.21 Ngân Hàng sẽ không có trách nhiệm với Khách Hàng nếu một tờ séc hoặc Công Cụ Thanh Toán khác được gửi để thu tiền không thu được tiền hoặc không được thanh toán.

The Bank will not be responsible to the Customer if a cheque or other instrument sent for collection is not collected or paid.

9. Thanh toán bằng ngoại tệ / Foreign currency payments

9.1 Trừ khi có thỏa thuận cụ thể giữa Ngân Hàng và Khách Hàng về tỷ giá được áp dụng, tỷ giá được áp dụng đối với các giao dịch thanh toán do Khách Hàng thực hiện liên quan đến quy đổi ngoại tệ là tỷ giá do Ngân Hàng công bố và áp dụng tại thời điểm việc thanh toán được thực hiện. Khách Hàng có thể gọi điện cho Ngân Hàng để biết các tỷ giá của Ngân Hàng.

Unless there is a specific agreement between the Bank and the Customer on the exchange rate to be applied, the exchange rate to be applied to payment transactions that the Customer makes involving a currency exchange is the rate announced and applied by the Bank at the time the payment is processed. The Customer can call the Bank to find the Bank's rates.

9.2. Nếu Khách Hàng thực hiện thanh toán có liên quan đến quy đổi ngoại tệ và khoản thanh toán được hoàn trả cho Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ quy đổi theo tỷ giá đang được áp dụng của Ngân Hàng khi Ngân hàng nhận khoản thanh toán được hoàn trả đó. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với việc dao động tỷ giá.

If the Customer makes the payment that involves an exchange to a foreign currency, and that payment is returned to the Bank, the Bank will convert at the Bank's exchange rate applicable when the Bank receives the returned payment. The Bank is not responsible for any fluctuations in the exchange rate.

10. Chỉ Thị Ngừng Thanh Toán / Instruction to Stop Payment

10.1 Ngân Hàng sẽ nỗ lực thực hiện Chỉ Thị hủy bỏ việc thanh toán bất kì, với điều kiện là:

The Bank will endeavour to effect Instructions to cancel any payment provided that:

a. Trong trường hợp được lập bằng văn bản, Chỉ Thị phải được cung cấp ít nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày ngừng thanh toán trừ khi được Ngân Hàng đồng ý khác đi;

In case being made in writing, the Instructions shall be provided to the Bank at least 3 (three) Business Days unless otherwise agreed by the Bank;

b. Việc thanh toán không được bảo đảm bởi bất kì cách thức nào;

The payment is not guaranteed in any way;

c. Ngân Hàng chưa xử lý Chỉ Thị thanh toán; và

The Bank has not already processed the payment Instruction; and

d. Ngân Hàng chưa thông báo cho ngân hàng thụ hưởng rằng Ngân Hàng sẽ thanh toán.

The Bank has not advised the beneficiary bank that it will make the payment.

10.2 Bất kì Chỉ Thị nào hủy bỏ việc thanh toán phải ghi rõ ràng số Tài Khoản, ngày, tên của người được thanh toán, số tiền và loại tiền tệ của Công Cụ Thanh Toán có liên quan. Bất kì Chỉ Thị nào về hủy bỏ thanh toán sẽ có hiệu lực phù hợp

với thông lệ của Ngân Hàng tùy từng thời điểm. Ngân Hàng có thể yêu cầu gửi Chỉ Thị ngừng thanh toán theo mẫu quy định.

An Instruction to cancel a payment must include the Account number, date, name of payee, amount and currency denomination of the relevant Instrument. Any such Instruction will be effective in accordance with the Bank's practice in force from time to time. The Bank may require that notice be given in prescribed form of Instruction.

10.3 Khách Hàng đồng ý bồi hoàn Ngân Hàng liên quan đến mọi khoản nợ, chi phí, phí tổn, chi phí pháp lý mà Ngân Hàng phải chịu do việc hủy bỏ hoặc không thanh toán theo Chỉ Thị. Khách Hàng sẽ không khiếu kiện Ngân Hàng nếu một Chỉ Thị hoặc Công Cụ Thanh Toán được thanh toán bất kể khi có Chỉ Thị trái ngược nào sau đó.

The Customer agrees to indemnify the Bank in respect of all liabilities, expenses, costs, legal fees which the Bank may incur as a result of the cancellation or non-payment of any Instruction. The Customer shall have no claim against the Bank if an Instruction or Instrument is honoured notwithstanding subsequent Instructions to the contrary.

10.4 Khách Hàng đồng ý rằng một Chỉ Thị ngừng thanh toán sẽ được Ngân Hàng thực hiện mà không cần phải xem xét thêm.

The Customer agrees that a stop payment Instruction may be processed by the Bank without further investigation.

10.5 Ngân Hàng chỉ bị ràng buộc phải thực hiện theo Chỉ Thị một khi Chỉ Thị đó đã được Ngân Hàng thẩm tra và Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm vì đã thực hiện theo Chỉ Thị chưa được thẩm tra nếu Chỉ Thị đó không chính xác, sai hoặc không rõ ràng.

The Bank shall only be bound to follow the Instruction once it is authenticated by the Bank and shall not be liable for having followed the unauthenticated Instruction if that Instruction was incorrect, false or unclear.

10.6 Trừ khi Ngân Hàng có thỏa thuận khác, một khi Khách Hàng có đưa một Chỉ Thị, thì Chỉ Thị đó không thể bị hủy bỏ mà không được sự chấp thuận của Ngân Hàng.

Unless the Bank otherwise agrees, once an Instruction has been given by a Customer, it cannot be cancelled without the consent of the Bank.

11. Giới hạn trách nhiệm của Ngân Hàng / Limitation on the Bank's liability

11.1 Việc cung cấp Dịch Vụ không có nghĩa Ngân Hàng sẽ trở thành người được ủy thác hay nhà tư vấn đầu tư cho Khách Hàng. Trong việc cung cấp Dịch Vụ này, Ngân Hàng sẽ có mức độ cẩn trọng như đối với tài sản của chính Ngân Hàng. Ngân Hàng không được ủy thác hoặc không có nghĩa vụ khác liên quan đến tiền hoặc tài sản của Khách Hàng ngoài những điều được quy định rõ ràng trong GTC.

Providing the Services to the Customer does not make the Bank the Customer's trustee or investment adviser. In providing the Services, the Bank will use the same degree of care as the Bank uses in respect of its own property. The Bank has no trust or other obligations in respect of the Customer's moneys or assets other than those expressly specified in GTC.

11.2 Ngân Hàng và bất cứ đại lý hay bên được chỉ định của Ngân Hàng không chịu trách nhiệm cho những việc sau (hay bất kỳ những việc sau):

Neither the Bank nor any of its agents or nominees are liable for the following (or any of them):

- a. việc quản lý hay vận hành tài sản của Khách Hàng (bao gồm cả việc giảm giá trị tài sản của Khách Hàng); và *the management or performance of the Customer's assets (including any reduction in the value of the Customer's assets); and*
- b. bất kỳ khoản thuế hay nghĩa vụ phải trả nào liên quan đến tài sản của Khách Hàng. *any taxes or duties payable in respect of the Customer's assets.*

11.3 (a) Trừ những điều được quy định trong Điều 11.3 (b), Ngân Hàng không chịu trách nhiệm cho những mất mát, thiệt hại, hoặc chi phí bất kỳ mà Khách Hàng hoặc người nào khác phải chịu hay phải gánh chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến các vấn đề sau (hay bất kỳ vấn đề nào sau đây):

Except as set out in Clause 11.3 (b), The Bank is not liable for loss, damage or expense of any kind which the Customer's or any other person may incur or suffer arising from or in connection with the following (or any of them):

- (i) việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng, hoặc việc cung cấp Dịch Vụ của Ngân Hàng đối với Khách Hàng để duy trì Tài Khoản cho Khách Hàng, hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào cho hoặc với Khách Hàng; *the Customer's use of the Services or the Bank's providing the Services to the Customer, maintaining the Accounts for the Customer, or effecting any transactions for or with the Customer;*
- (ii) quyết định của Ngân Hàng không thực hiện Chỉ Thị hoặc trì hoãn hoặc không hành động một phần hay toàn bộ Chỉ Thị vì bất kỳ lý do nào; *the Bank's decision not to process any Instruction or its delay or failure to act on an Instruction in part or in full for any reason;*
- (iii) bất kỳ biến động nào đối với giá cả của tài sản liên quan giữa thời gian Ngân Hàng nhận được Chỉ Thị và thời gian Ngân Hàng thực hiện; *any fluctuation in the price of the relevant asset between the time the Bank receives an Instruction and the time the Bank acts on it;*
- (iv) bất kỳ sai sót nào của Khách Hàng trong việc thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo GTC hoặc liên quan đến Dịch Vụ hoặc Tài Khoản; và *any default by the Customer in performing the Customer's obligations under the GTC or relating to the Services or the Accounts; and*

- (v) Sự duy trì hay thi hành các quyền của Ngân Hàng hoặc thực hiện quyền hạn của Ngân Hàng liên quan đến Dịch Vụ và Tài Khoản.
The preservation or enforcement of our rights or exercise of our powers in connection with the Services and the Accounts.
- (b) Nếu chứng minh được trong trường hợp nêu tại Điều 11.3 (a) là có sự bất cẩn hoặc sai trái có chủ ý của (i) Ngân Hàng, (ii) đại lý hoặc người được Ngân Hàng đề cử, hay (iii) viên chức và nhân viên của Ngân Hàng hoặc của đại lý hoặc người được chỉ định bởi Ngân Hàng thì Ngân Hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với mất mát và thiệt hại mà Khách Hàng phải chịu hay phải gánh chịu trực tiếp và có thể lường trước một cách trước hợp lý phát sinh trực tiếp và chỉ duy nhất từ sự bất cẩn hoặc sai trái có chủ ý như vậy.
If it is proved in a case set out in Clause 11.3 (a) that there was negligence or wilful default by (i) the Bank, (ii) its agents or nominees, or (iii) its officers or employees or that of its agents or nominees, then the Bank will be liable for any loss and damage the Customer incur or suffer that is direct and reasonably foreseeable arising directly and solely from such negligence or wilful default.

11.4 Nếu Khách Hàng sử dụng bất kỳ dịch vụ nào (bao gồm bất kỳ Dịch Vụ nào) do bất kỳ người khác cung cấp (chẳng hạn như một bên cung cấp dịch vụ độc lập) mà không phải là đại lý hay bên được chỉ định của Ngân Hàng, Ngân Hàng không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với những (hoặc bất kỳ) trường hợp sau:

If the customer uses any service (which may include any Service) provided by any other person (such as an independent service provider) who is not the Bank's agent or nominee, the Bank is not liable in any way for the following (or any of them):

- a. chất lượng của dịch vụ liên quan; và
the quality of the relevant service; and
- b. bất kỳ hành động, khiếu nại, mất mát, thiệt hại hoặc trách nhiệm dưới bất cứ thể loại nào mà Khách Hàng phải chịu hoặc phải gánh chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ hành động hay thiếu sót nào của (i) người khác cung cấp dịch vụ hoặc (ii) bất kỳ đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ độc lập nào được chỉ định bởi người khác cung cấp dịch vụ.
any action, claim, loss, damage or liability of any nature which the Customer may suffer or incur arising from or in connection with any act or omission of (i) that other person providing the service or (ii) any agent or independent service provider appointed by it.

11.5 Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát, chi phí hoặc thiệt hại nào phát sinh hoặc gánh chịu bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào khác như là kết quả của Sự Kiện Bất Khả Kháng, bất kỳ sự gián đoạn, trì hoãn hoặc thất bại (cho dù toàn bộ hoặc một phần) trong việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ hoặc thiết bị của Ngân Hàng hoặc tiên ích cho Khách Hàng hoặc thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ của Ngân Hàng đối với Dịch Vụ trong phạm vi mà nó liên quan đến bất kỳ nguyên nhân hoặc tình huống nào vượt quá sự kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng hoặc sự kiểm soát hợp lý của các đại lý hoặc người được chỉ định của Ngân Hàng.

The Bank is not liable for any loss, cost or damage of any kind incurred or suffered by the Customer or any other person as a result of Force Majeure Event, any interruption, delay or failure (whether total or partial) in providing any of the Services or our equipment or facilities to the Customer or performing our duties and obligations in respect of the Services to the extent that it is attributable to any cause or circumstance that is beyond the Bank's reasonable control or the reasonable control of the Bank's agents or nominees.

11.6 Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào khác về bất kỳ tổn thất về lợi nhuận hoặc lợi ích, thiệt hại gián tiếp hoặc tổn thất do hậu quả phát sinh từ hoặc liên quan đến việc cung cấp, hoặc không cung cấp hoặc chậm trễ trong việc cung cấp Dịch Vụ của Ngân Hàng.

In no circumstances will the Bank be responsible to the Customer or any other person for any loss of profit or interest, indirect or consequential loss arising from or in connection with the Bank's providing, or failure or delay in providing, the Services.

12. Bồi hoàn của Khách Hàng/ Customer's indemnity

12.1 Ngoại trừ các quy định tại Điều 12.2, Khách Hàng đồng ý bồi hoàn và thanh toán lại cho (i) Ngân Hàng, (ii) các đại lý và người được chỉ định bởi Ngân Hàng, và (iii) các viên chức và nhân viên của Ngân Hàng và nhân viên của đại lý hoặc của người được chỉ định bởi Ngân Hàng đối với tất cả hành động, thủ tục và khiếu nại có thể thực hiện bởi hoặc chống lại Ngân Hàng hoặc những người nêu tại mục (ii) và (iii) nêu trên, và đối với tất cả các mất mát, thiệt hại và chi phí và phí hợp lý mà Ngân Hàng hoặc Khách Hàng có thể chịu hoặc bị gánh chịu từ kết quả của hoặc liên quan đến các (hoặc bất kỳ) vấn đề nào nêu tại Điều 11.3(a). Việc bồi hoàn này sẽ tiếp tục áp dụng sau khi chấm dứt Dịch Vụ, Tài Khoản hoặc GTC.

Except as set out in Clause 12.2, the Customer agrees to indemnify and reimburse (i) the Bank, (ii) the Bank's agents and nominees, and (iii) the Bank's officers and employees and that of the Bank's agents or nominees for all actions, proceedings and claims which may be brought by or against the Bank or them, and for all losses, damages and reasonable costs and expenses which the Bank or they may incur or suffer as a result of or in connection with the cases (or any of them) mentioned in Clause 11.3(a). This indemnity shall continue after the termination of the Services, the Accounts or the GTC.

12.2 Nếu chứng minh được rằng các hành động, thủ tục, khiếu nại, mất mát, thiệt hại hoặc các khoản nêu tại Điều 12.1 được gây ra bởi sự bất cẩn hoặc sai trái có chủ ý của (i) Ngân Hàng, (ii) đại lý hoặc người được Ngân Hàng đề cử, hoặc (iii) viên chức hoặc nhân viên của Ngân Hàng hoặc của đại lý hoặc người được chỉ định bởi Ngân Hàng thì Khách Hàng sẽ

không phải chịu trách nhiệm theo Điều 12.1 trong phạm vi mà những mất mát và thiệt hại đó là trực tiếp và có thể lường trước một cách hợp lý phát sinh trực tiếp và chỉ duy nhất từ sự bất cẩn hoặc sai trái có chủ ý như vậy.

If it is proved that any actions, proceedings, claims, losses, damages or amounts set out in Clause 12.1 was caused by negligence or wilful default of (i) the Bank, (ii) the Bank's agents or nominees, or (iii) the bank's officers or employees or that of the Bank's agents or nominees, then the Customer is not liable under Clause 12.1 to the extent that it is direct and reasonably foreseeable arising directly and solely from such negligence or wilful default.

13. Điều khoản về tiết lộ thông tin / Provision on information disclosure

Khách Hàng đồng ý với điều khoản về tiết lộ thông tin theo Phụ lục đính kèm.

The Customer agrees with provision on information disclosure as per the attached Annex.

14. Điều khoản về chống rửa tiền / Provision on anti-money laundering

- 14.1 Ngân Hàng và các công ty thành viên của Tập đoàn HSBC có nghĩa vụ tuân thủ luật, quy định và các yêu cầu của các cơ quan nhà nước tại nhiều quốc gia có liên quan đến việc chống rửa tiền và ngăn chặn tài trợ cho khủng bố và cung cấp các dịch vụ tài chính và các dịch vụ khác cho các cá nhân và tổ chức mà là đối tượng chịu sự điều chỉnh của các Đạo luật cấm vận, ngoài các quy định khác. Ngân Hàng có thể thực hiện và có thể Chỉ Thị (hoặc chịu sự Chỉ Thị) các thành viên khác của Tập đoàn HSBC thực hiện bất kỳ hành động nào mà Ngân Hàng hoặc các thành viên khác, bằng chính sự suy xét của mình, xem xét thực hiện các hành động theo quy định của luật và các yêu cầu nêu trên.

The Bank and other members of the HSBC Group are required to act in accordance with the laws, regulations and requests of public and regulatory authorities operating in various jurisdictions which relate to, amongst other things, the prevention of money laundering, terrorist financing and the provision of financial and other Services to any persons or entities which may be subject to sanctions. The Bank may take, and may instruct (or be instructed by) any other member of the HSBC Group to take, any action which it or such other member, in its sole and absolute discretion, considers appropriate to take in accordance with all such laws, regulations and requests.

- 14.2 Các hành động này bao gồm nhưng không giới hạn: ngăn chặn và điều tra bất kỳ các yêu cầu thanh toán và các thông tin khác hoặc việc trao đổi thông tin được gửi đến cho hoặc gửi đi thay mặt Khách Hàng thông qua các hệ thống của Ngân Hàng hoặc bất kỳ các thành viên nào khác của Tập đoàn HSBC; đưa ra các thắc mắc liên quan đến một cái tên mà có thể liên quan đến một cá nhân hoặc tổ chức bị cấm vận thật sự có chính là cá nhân hoặc tổ chức bị cấm vận đó hay không; và đóng Tài Khoản theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.

Such action may include but is not limited to: the interception and investigation of any payment messages and other information or communications sent to or by the Customer's behalf via the systems of the Bank or any other member of the HSBC Group; and enquiries as to whether a name which might refer to a sanctioned person or entity actually refers to that person or entity; and close Account in the Bank's sole discretion.

- 14.3 Ngân Hàng và bất kỳ các công ty thành viên của Tập đoàn HSBC sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ (dù là trực tiếp hay gián tiếp bao gồm nhưng không giới hạn về thua lỗ lợi nhuận hay lợi ích) hoặc các thiệt hại của bất kỳ bên nào phát sinh do:

Neither the Bank nor any member of the HSBC Group will be liable for loss (whether direct or consequential and including, without limitation, loss of profit or interest) or damage suffered by any party arising out of:

- (i) Ngân Hàng hoặc bất kỳ thành viên nào của Tập đoàn HSBC chậm hoặc không thực hiện các lệnh thanh toán này hoặc nghĩa vụ nào khác liên quan đến mọi Tài Khoản hoặc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng do thực hiện toàn bộ hoặc một phần các bước mà Ngân Hàng hoặc các thành viên khác, bằng chính sự suy xét của mình, xem xét sự thích hợp thực hiện các bước này theo toàn bộ các luật, quy định của pháp luật và các yêu cầu; hoặc

any delay or failure by the Bank or any member of the HSBC Group in processing any such payment messages or other information or communications, or in performing any of its duties or other obligations in connections with any accounts or the provision of any Services to the Customer, caused in whole or in part by any steps which the Bank or such other member, in its sole and absolute discretion, considers appropriate to take in accordance with all such laws, regulations and request; or

- (ii) thực hiện các quyền của Ngân Hàng theo Điều khoản này.

the exercise of any of the Bank's rights under this article.

- 14.4 Trong một số trường hợp cần thiết, các hành động mà Ngân Hàng thực hiện có thể ngăn chặn hoặc gây ra sự trì hoãn thực hiện các thông tin cụ thể. Do vậy, Ngân Hàng và mọi thành viên của Tập đoàn HSBC không bảo đảm rằng mọi thông tin trên các hệ thống của Ngân Hàng mà liên quan đến các Chỉ Thị thanh toán hoặc các thông tin khác và các trao đổi thông tin mà là đối tượng chịu sự điều chỉnh của các hành động được thực hiện theo Điều khoản này là chính xác, hiện thời hoặc được cập nhật vào thời điểm thông tin được truy cập trong khi các hành động này đang được thực hiện.

In certain circumstances, the action, which the Bank may take, may prevent or cause a delay in the processing of certain information. Therefore, neither the Bank nor any member of the HSBC Group warrants that any information on the Bank's systems relating to any payment messages or other information and communications which are the subject of any action taken pursuant to this article is accurate, current or up-to-date at the time it is accessed, whilst such action is being taken.

15. Các quy định chung / General Provisions

- 15.1 Những trường hợp ghi có không đúng vào các Tài Khoản vì bất kỳ lý do nào có thể được Ngân Hàng sửa lại bằng cách ghi nợ lại vào Tài Khoản. Nếu Ngân Hàng phát hiện một trường hợp ghi có không đúng sau khi đã phát hành Bản Sao Kế Tài Khoản, Ngân Hàng sẽ ghi nợ lại Tài Khoản của Khách Hàng với số tiền tương đương (thực hiện điều chỉnh bút toán) và thông báo cho Khách Hàng về bất kỳ trường hợp ghi bút toán sửa và thực hiện điều chỉnh bút toán nào được

thực hiện tại thời điểm phát hành Bản Sao Kế Tài Khoản kế tiếp. Đối với việc tính lãi, Ngân Hàng sẽ tiến hành ghi sổ truy hồi kể từ ngày đã thực hiện ghi sổ không chính xác.

Incorrect credit entries on Accounts for whatever reason may be reversed by the Bank through a debit entry. If the Bank ascertains an incorrect credit entry after a Statement of Account has been issued, it will debit the Account of the Customer with an equivalent amount (correction entry), and notify the Customer of any reverse entries and correction entries made at the time of issuing the next Statement of Account. With respect to the calculation of interest, the Bank shall record the entries retroactively as of the day on which the incorrect entry was made.

- 15.2 Ngân Hàng có quyền sửa đổi, sửa chữa hoặc hủy bỏ, toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả phí Ngân Hàng) liên quan đến bất kỳ sản phẩm hay dịch vụ nào do Ngân Hàng cung cấp. Ngân Hàng có thể tính phí tiền gửi đối với các số dư có tại từng thời điểm khi Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, cho là phù hợp. Mọi sự sửa đổi, sửa chữa, hủy bỏ hoặc các mức phí nói trên sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm được lưu ý Khách Hàng bằng cách trưng bày, quảng cáo hoặc bất kỳ phương tiện nào khác mà Ngân Hàng cho là phù hợp.

The Bank reserves the right to revise, amend or cancel, in whole or in part, any of the terms and conditions (including the Bank's charges) relating to any products or services it provides. The Bank may impose deposit charges on credit balances from time to time as the Bank in its discretion thinks fit. Any such revision, amendment, cancellation or charges will take effect from such time as brought to the attention of the Customer by display, advertisement or any other means the Bank deems fit.

- 15.3 Tùy theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Ngân Hàng có thể, theo quyết định của mình tại từng thời điểm, hủy bỏ bất kỳ séc hoặc tài liệu khác liên quan đến các Tài Khoản sau khi séc hoặc tài liệu này đã được lưu trữ bằng điện tử (tức là được lưu trữ bằng hình thức hình ảnh kỹ thuật số) hoặc được chụp dưới dạng vi phim.

Subject to the applicable Vietnamese regulations, the Bank may, at its sole discretion from time to time, destroy any cheques or other document relating to Accounts after they have been archived electronically (i.e. scanned or digital image forms) or microfilmed.

- 15.4 Các mức phí Ngân Hàng có hiệu lực tại từng thời điểm được áp dụng cho tất cả các Tài Khoản và Dịch Vụ (trừ khi có thỏa thuận khác với Khách Hàng) và Ngân Hàng có thể cung cấp danh mục các khoản phí đó theo yêu cầu.

The Bank's charges as in effect from time to time shall apply to all Accounts and Services (unless agreed otherwise by the Bank and the Customer) and a tariff list is available by the Bank upon request.

- 15.5 Hoạt động của Ngân Hàng căn cứ vào luật pháp Việt Nam và Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về trường hợp không có sẵn tiền hoặc bất kỳ tổn thất nào mà Khách Hàng phải chịu do các hạn chế về khả năng chuyển đổi hoặc chuyển ngân, lệnh trưng thu, chuyển tiền bắt buộc, quản lý ngoại hối, ngưng hoạt động, bị sung công, do chiến tranh hoặc nội chiến, hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân Hàng, bất kể phát sinh trong hoặc ngoài Việt Nam hoặc tại bất cứ nơi nào có các khoản tiền được ký thác hoặc có thể được chuyển đi.

The Bank's performance is subject to the laws of Vietnam and the Bank shall not be liable for non availability of funds or any loss suffered by the Customer due to restrictions on convertibility or transferability, requisitions, involuntary transfers, foreign exchange controls, moratoriums, expropriations, acts of war or civil strife, or other causes beyond the Bank's control, whether arising in or outside Vietnam or in any place in which funds are deposited or may be transferred.

- 15.6 Tất cả các khoản tiền nhận được/tiền gửi nộp cho Ngân Hàng để ghi có vào một Tài Khoản phải được xác nhận bằng một biên nhận Ngân Hàng được in ra tự động. Khách Hàng có nghĩa vụ lưu giữ các biên nhận này nhằm mục đích đối chiếu khi cần thiết. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với các khoản tiền nhận được/ký quỹ nếu Khách Hàng không có biên nhận Ngân Hàng được in ra tự động đó.

All amounts of money given to the Bank for credit to an Account must be acknowledged by an automatically generated Bank voucher. The Customer shall retain such voucher for double check where necessary. The Bank shall bear no liability to account for receipts/deposits where the Customer is unable to present such automatically generated Bank voucher.

- 15.7 Điều khoản về Cổ Phiếu Không Ghi Danh / *Provision on Bearer Shares*

Nếu Khách Hàng hoặc cổ đông của Khách Hàng (dù là cổ đông trực tiếp hay gián tiếp, hợp pháp hay thụ hưởng) là một công ty thành lập tại một quốc gia cho phép phát hành Cổ Phiếu Không Ghi Danh, Khách Hàng xác nhận và đảm bảo rằng Khách Hàng và cổ đông đó không phát hành Cổ Phiếu Không Ghi Danh và cam kết thêm rằng Khách Hàng và cổ đông đó sẽ không phát hành hoặc chuyển đổi cổ phiếu của Khách Hàng hoặc cổ phiếu của cổ đông đó (tùy từng trường hợp) thành Cổ Phiếu Không Ghi Danh mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

If the Customer or a shareholder (whether direct or indirect, legal or beneficial) of the Customer is a company incorporated in a country that permits issuance of Bearer Shares, the Customer confirms and warrants that neither it nor such shareholder has issued any Bearer Shares and further undertakes that neither it nor such shareholder will issue or convert any of its shares or such shareholder's shares (as the case may be) to Bearer Shares without the prior written consent of the Bank.

- 15.8 Quyền Lợi Bảo Đảm / *Security Interests*

Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng, Khách Hàng không được thực hiện bất cứ hình thức bảo đảm nào bằng Tài Khoản.

Without the prior written consent of the Bank, the Customer may not create any form of security over the Account(s).

- 15.9 Từ Bỏ / *Waiver*

Khách Hàng từ bỏ bất kỳ khiếu nại nào đối với Ngân Hàng phát sinh từ việc Khách Hàng tuân thủ các yêu cầu của Ngân Hàng theo bản GTC này hoặc bất kỳ thỏa thuận, thư từ hoặc tài liệu nào được dẫn chiếu đến trong bản GTC này.

The Customer waives any claim against the Bank arising out of the compliance by the Customer with the requirements of the Bank under this GTC or any agreement, letter or document referred to in this GTC.

15.10 Nhận thông tin cập nhật / Receipt of updates

Trừ khi có Chỉ Thị rõ ràng bằng văn bản của Khách Hàng về việc từ chối tiếp nhận những thông tin cập nhật của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin quảng cáo và giới thiệu sản phẩm và dịch vụ, Khách Hàng, bằng việc ký tên vào Đơn Mở Tài Khoản, đồng ý cho Ngân Hàng được gửi đến Khách Hàng các thông tin cập nhật về sản phẩm và dịch vụ của Ngân Hàng dưới mọi hình thức và tại mọi thời điểm.

Unless there is a clear Instruction in written from Customer refusing to receive updates from the Bank, including but not limited to advertising and introducing of the Bank's products, services, the Customer, by signing on Account Opening Form, agree that the Bank can, at any time, update the Customer on its products and services in any form.

15.11 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng tất cả các thông tin do Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng (bất kể theo đơn mở Tài Khoản hoặc trong tài liệu nào khác) là chính xác theo hiểu biết tốt nhất của mình và cam kết sẽ thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin này. Cụ thể, Khách Hàng phải thông báo cho Ngân Hàng không chậm trễ bất kỳ thay đổi nào về tên và địa chỉ của Khách Hàng, chủ tài khoản, cũng như việc chấm dứt, hoặc sửa đổi, bất kỳ thẩm quyền đại diện nào trước Ngân Hàng đã được giao cho bất kỳ người nào. Khách Hàng cũng xác nhận rằng Ngân Hàng có quyền sử dụng bất kỳ thông tin nào đã được đăng ký với Ngân Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và số fax) để liên hệ với Khách Hàng.

The Customer represents and warrants that all their information given to the Bank (whether in an Account opening form or otherwise) are, to the best of the Customer's knowledge, accurate and undertakes to notify the Bank of any changes to these information. In particular, the Customer must notify the Bank without delay of any changes in the Customer's name and address, as well as the termination of, or amendment to, any powers of representation towards the Bank conferred on any person. The Customer also acknowledges that Bank may make use of any such information recorded with the Bank (including without limitation address, telephone number, email address and fax number) as a means of communication with the Customer.

15.12 Sửa Đổi Bản GTC /Amendments to the GTC

Ngân Hàng có quyền sửa đổi bất kì quy định nào của Bản GTC tùy từng thời điểm mà Ngân Hàng cho là phù hợp theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng. Những sửa đổi đó sẽ có hiệu lực sau khi Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng (trừ khi được quy định khác đi trong thông báo của Ngân Hàng) bằng cách thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc công bố tại trụ sở Ngân Hàng hoặc tại bất kì văn phòng nào của Ngân Hàng, hoặc trên Bảng Sao Kê Tài Khoản, hoặc trên trang web của Ngân Hàng hoặc theo cách thức khác do Ngân Hàng quyết định). Việc sử dụng Dịch Vụ và Tài Khoản sau ngày mà các sửa đổi của Bản GTC này có hiệu lực sẽ được xem là sự chấp nhận đồng ý chịu ràng buộc đối với các sửa đổi đó của Khách Hàng. Nếu Khách Hàng không đồng ý với sửa đổi này thì Khách Hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng và hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng Dịch Vụ với Ngân Hàng và đóng Tài Khoản.

The Bank reserves the right to amend the GTC from time to time as it deems appropriate in its absolute discretion. Such amendments will take effect upon the Bank giving notification to the Customer (unless otherwise advised in the notification) using such means of notification as the Bank shall deem appropriate (including but not limited to display in the premises of the Bank or any of its offices or in the Statement of Account or in the Bank's website or by such other method as the Bank may decide). The use of the Service and Account after the effectiveness of amendment will constitute acceptance by the Customer to be bound by such amended GTC. If the Customer does not accept the proposed amendment, the Customer must immediately notify the Bank and cancel or terminate the Service with the Bank and close Account.

15.13 Ngôn Ngữ và Luật điều chỉnh / Language and Governing law

15.13.1 Bản GTC này được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau.

The GTC is made in English and Vietnamese and both have equal legal validity.

15.13.2 Bản GTC này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

The GTC is governed by the laws of Vietnam.

15.14 Cơ quan giải quyết tranh chấp/ Dispute settlement

Các tòa án Việt Nam có thẩm quyền xét xử đối với bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản GTC này.

The courts of Vietnam have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with the GTC.

Tuyên bố / Declaration

Khách Hàng xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu sự ràng buộc bởi Bản GTC này. Khách Hàng đồng ý rằng Bản GTC này cùng với các mẫu khác nhằm mở Tài Khoản và các điều khoản và điều kiện khác do Ngân Hàng quy định được cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến các dịch vụ ngân hàng sẽ có hiệu lực, ràng buộc như một hợp đồng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.

The Customer confirms having read, understood and agreed to be bound by the GTC. The Customer also agrees that the GTC along with the forms for opening the Account(s) and other terms and conditions provided by the Bank to the Customer in connection with any banking Services shall constitute a valid, binding contract as between the Customer and the Bank.

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
ANNEX OF GENERAL TERMS AND CONDITIONS

THU THẬP VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO TỘI PHẠM TÀI CHÍNH VÀ TUÂN THỦ THUẾ – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
COLLECTION AND USE OF CUSTOMER INFORMATION, FINANCIAL CRIME RISK MANAGEMENT ACTIVITY AND TAX COMPLIANCE - TERMS AND CONDITIONS

CÁC ĐỊNH NGHĨA / DEFINITIONS

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong các Điều Khoản này sẽ có nghĩa như sau, trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu hiểu khác đi:

Capitalised terms used in these Terms shall have the following meanings, unless the context otherwise requires:

“Cơ Quan Có Thẩm Quyền” có nghĩa là bất kỳ cơ quan tư pháp, hành pháp hoặc quản lý nào, bất kỳ chính phủ hoặc phòng, ban hoặc đơn vị công quyền hoặc cơ quan nhà nước, bất kỳ Cơ Quan Thuế, sở giao dịch chứng khoán hoặc sở giao dịch hợp đồng tương lai, tòa án, ngân hàng trung ương hoặc cơ quan thực thi pháp luật hoặc bất kỳ đơn vị nào thuộc các phòng, ban hoặc đơn vị vừa nêu, có thẩm quyền đối với bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC.

“Authorities” means any judicial, administrative or regulatory body, any government, or public or government agency, instrumentality or authority, any Tax Authority, securities or futures exchange, court, central bank or law enforcement body, or any agents thereof, having jurisdiction over any part of HSBC Group.

“Nghĩa Vụ Tuân Thủ” có nghĩa là các nghĩa vụ của bất kỳ thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC phải tuân thủ: (a) bất kỳ đạo luật, luật, quy định, pháp lệnh, quy chế, phán quyết, nghị định, thông tư, thông lệ, chỉ thị, biện pháp trừng phạt, lệnh của tòa án, thỏa thuận giữa bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC và Cơ Quan Có Thẩm Quyền, hoặc thỏa thuận hoặc hiệp định giữa các Cơ Quan Có Thẩm Quyền và được áp dụng đối với HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC (**“Luật”**), hoặc các hướng dẫn có tính quốc tế và các chính sách hoặc thủ tục nội bộ, (b) bất kỳ yêu cầu nào của các Cơ Quan Có Thẩm Quyền hoặc các nghĩa vụ báo cáo, báo cáo kinh doanh bắt buộc, tiết lộ thông tin hoặc các nghĩa vụ khác theo Luật, và (c) Luật yêu cầu HSBC thẩm tra nhận diện các Khách Hàng của HSBC.

“Compliance Obligations” means obligations of any member of the HSBC Group to comply with: (a) any applicable local or foreign statute, law, regulation, ordinance, rule, judgment, decree, circular, voluntary code, directive, sanctions regime, court order, agreement between any member of the HSBC Group and an Authority, or agreement or treaty between Authorities and applicable to HSBC or a member of the HSBC Group (**“Laws”**), or international guidance and internal policies or procedures, (b) any demand from Authorities or reporting, regulatory trade reporting, disclosure or other obligations under Laws, and (c) Laws requiring HSBC to verify the identity of our Customers.

“Người Có Liên Quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức mà thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đó (bao gồm Dữ Liệu Cá Nhân hoặc Thông Tin Thuế) được cung cấp bởi, hoặc nhân danh của, Khách Hàng cho bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC nhận được bằng phương thức khác có liên quan đến việc cung cấp các Dịch Vụ. Đối với Khách Hàng, **Người Có Liên Quan** có thể bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, bất kỳ bên bảo lãnh nào của Khách Hàng, giám đốc hoặc viên chức của công ty, thành viên hợp danh hoặc thành viên của công ty hợp danh, bất kỳ “chủ sở hữu lớn”, “người nắm quyền kiểm soát”, hoặc chủ sở hữu thụ hưởng, bên nhận ủy thác, bên ủy thác hoặc bên quản lý tài sản, chủ sở hữu tài khoản của tài khoản chỉ định, người nhận thanh toán của khoản thanh toán chỉ định, đại diện, đại lý hoặc người được chỉ định của Khách Hàng, hoặc bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức khác có quan hệ với Khách Hàng mà quan hệ đó có liên quan đến quan hệ ngân hàng giữa Khách Hàng và Tập Đoàn HSBC.

“Connected Person” means a person or entity whose information (including Personal Data or Tax Information) is provided by, or on behalf of, the Customer to any member of the HSBC Group or otherwise received by any member of the HSBC Group in connection with the provision of the Services. In relation to the Customer, a **Connected Person** may include, but is not limited to, any guarantor of the Customer, a director or officer of a company, partners or members of a partnership, any “substantial owner”, “controlling person”, or beneficial owner, trustee, settlor or protector of a trust, account holder of a designated account, payee of a designated payment, representative, agent or nominee of the Customer, or any other persons or entities having a relationship to the Customer that is relevant to its banking relationship with the HSBC Group.

“Người nắm quyền kiểm soát” có nghĩa là các cá nhân thực thi quyền kiểm soát đối với một thực thể (đối với quỹ ủy thác, bao gồm bên ủy thác, bên nhận ủy thác, bên quản lý tài sản, người hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ cá nhân nào khác thực thi quyền kiểm soát sau cùng đối với quỹ ủy thác, và đối với trường hợp là pháp nhân mà không phải là quỹ ủy thác, “người nắm quyền kiểm soát” là những người có thẩm quyền kiểm soát tương đương hoặc tương tự).

“Controlling persons” means individuals who exercise control over an entity (for a trust, these are the settlor, the trustees, the protector, the beneficiaries or class of beneficiaries, and any other individual who exercises ultimate effective control over the trust, and in the case of a legal entity other than a trust, such term means persons in equivalent or similar positions of control).

“Thông Tin Khách Hàng” có nghĩa là Dữ Liệu Cá Nhân, thông tin bảo mật, và/hoặc Thông Tin Thuế của Khách Hàng hoặc của Người Có Liên Quan (bao gồm các báo cáo, từ bỏ và chấp thuận kèm theo).

“Customer Information” means Personal Data, confidential information, and/or Tax Information of either the Customer or a Connected Person (including accompanying statements, waivers and consents).

“Tội Phạm Tài Chính” có nghĩa là hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, hối lộ, tham nhũng, trốn thuế, lừa đảo, lẩn tránh các biện pháp trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại, và/hoặc các vi phạm, hoặc nỗ lực lẩn tránh hoặc vi phạm bất kỳ Luật hoặc quy định nào có liên quan đến các vấn đề vừa nêu.

“Financial Crime” means money laundering, terrorist financing, bribery, corruption, tax evasion, fraud, evasion of economic or trade sanctions, and/or violations, or attempts to circumvent or violate any Laws or regulations relating to these matters.

“HSBC” có nghĩa là Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

“HSBC” means HSBC Bank (Vietnam) Ltd.

“Tập Đoàn HSBC” như được định nghĩa tại Bản GTC.
“HSBC Group” as defined in the GTC.

“Tổn Thất” có nghĩa là bất kỳ khiếu nại, yêu cầu, chi phí nào (bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ chi phí luật sư và các chi phí tư vấn chuyên môn khác), thiệt hại, nợ, phí tổn, thuế, trách nhiệm, nghĩa vụ, cáo buộc, vụ kiện, khởi kiện, yêu cầu, cơ sở khởi kiện, thủ tục tố tụng hoặc phán quyết, bất kể được tính toán hoặc gây ra bởi nguyên nhân nào, và cho dù là trực tiếp hoặc gián tiếp, hệ quả, trừng phạt hoặc ngẫu nhiên.

“Loss” means any claim, charge, cost (including, but not limited to, any legal or other professional cost), damages, debt, expense, tax, liability, obligation, allegation, suit, action, demand, cause of action, proceeding or judgment, however calculated or caused, and whether direct or indirect, consequential, punitive or incidental.

“Dữ Liệu Cá Nhân” có nghĩa là bất kỳ dữ liệu nào liên quan đến cá nhân (và các pháp nhân, tại các quốc gia mà luật bảo vệ quyền riêng tư được áp dụng đối với các công ty), mà từ các thông tin đó có thể xác định được một cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, các dữ liệu cá nhân nhạy cảm (các) tên, (các) địa chỉ cư trú, thông tin liên hệ, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, quốc tịch, tư cách công dân, tình trạng cá nhân và hôn nhân.

“Personal Data” means any data relating to an individual (and corporate entities, in those countries where data privacy law applies to corporates), from which the individual can be identified, including, without limitation, sensitive personal data, name(s), residential address(es), contact information, age, date of birth, place of birth, nationality, citizenship, personal and marital status.

“Dịch Vụ” như được định nghĩa tại Bản GTC.
“Services” as defined in the GTC.

“Chủ sở hữu lớn” có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào có quyền đối với, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, trên 10% lợi nhuận hoặc lợi ích của một tổ chức.

“Substantial owners” means any individuals entitled to more than 10% of the profits of or with an interest of more than 10% in an entity either directly or indirectly.

“Cơ Quan Thuế” có nghĩa là các cơ quan thuế, ngân sách, tài chính hoặc tiền tệ trong nước hoặc ngoài nước.
“Tax Authorities” means domestic or foreign tax, revenue, fiscal or monetary authorities.

“Thông Tin Thuế” có nghĩa là bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào (và các báo cáo, từ bỏ và chấp thuận kèm theo) có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình trạng thuế của Khách Hàng (cho dù Khách Hàng là cá nhân hoặc doanh nghiệp, tổ chức phi lợi nhuận hoặc các tổ chức kinh doanh khác) và bất kỳ chủ sở hữu, “người nắm quyền kiểm soát”, “chủ sở hữu lớn” hoặc chủ sở hữu thụ hưởng của Khách Hàng mà HSBC có cơ sở hợp lý thấy rằng cần tuân thủ (hoặc thể hiện sự tuân thủ, hoặc tránh hành vi không tuân thủ) bất kỳ nghĩa vụ nào của thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC đối với Cơ Quan Thuế. **“Thông Tin Thuế”** bao gồm, nhưng không giới hạn, các thông tin về: nơi cư trú thuế (tax residence) và/hoặc nơi thành lập (tùy trường hợp áp dụng), nơi thường trú thuế (tax domicile), mã số thuế, Tờ Khai Xác Nhận Thuế, các Dữ Liệu Cá Nhân cụ thể (bao gồm (các) tên, (các) địa chỉ cư trú, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, quốc tịch, tư cách công dân).

“Tax Information” means any documentation or information (and accompanying statements, waivers and consents) relating, directly or indirectly, to the tax status of a Customer (regardless of whether that Customer is an individual or a business, non-profit or other corporate entity) and any owner, “controlling person”, “substantial owner” or beneficial owner of a Customer, that HSBC considers, acting reasonably, is needed to comply (or demonstrate compliance, or avoid non-compliance) with any HSBC Group member’s obligations to any Tax Authority. “Tax Information” includes, but is not limited to, information about: tax residence and/or place of organisation (as applicable), tax domicile, tax identification number, Tax Certification Forms, certain Personal Data (including name(s), residential address(es), age, date of birth, place of birth, nationality, citizenship).

“Tờ Khai Chứng Nhận Thuế” có nghĩa là bất kỳ biểu mẫu hoặc tài liệu nào khác có thể được Cơ Quan Thuế hoặc HSBC phát hành hay yêu cầu tùy từng thời điểm xác nhận tình trạng thuế của chủ tài khoản hoặc Người Có Liên Quan của một tổ chức.

“Tax Certification Forms” means any forms or other documentation as may be issued or required by a Tax Authority or by HSBC from time to time to confirm the tax status of an account holder or the Connected Person of an entity.

Dẫn chiếu đến từ số ít bao gồm cả nghĩa số nhiều (và ngược lại).
Reference to the singular includes the plural (and vice versa).

1. THU THẬP, XỬ LÝ VÀ CHIA SẼ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG / COLLECTION, PROCESSING AND SHARING OF CUSTOMER INFORMATION

Thông Tin Khách Hàng sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ người nào khác trừ trường hợp:

- HSBC buộc phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật;
- HSBC có trách nhiệm với cộng đồng phải tiết lộ thông tin;
- HSBC phải tiết lộ thông tin vì mục đích kinh doanh hợp pháp của HSBC;
- việc tiết lộ thông tin được thực hiện có chấp thuận của Khách Hàng; hoặc
- tiết lộ thông tin theo quy định tại các Điều Khoản sau.

Customer Information will not be disclosed to anyone other than where:

- *HSBC is legally required to disclose;*
- *HSBC has a public duty to disclose;*
- *HSBC’s legitimate business purposes require disclosure;*
- *the disclosure is made with Customer consent; or*
- *it is disclosed as set out in the following Terms.*

THU THẬP THÔNG TIN / COLLECTION

- 1.1. HSBC và các thành viên khác thuộc Tập Đoàn HSBC có quyền thu thập, sử dụng và chia sẻ **Thông Tin Khách Hàng**. **Thông Tin Khách Hàng** có thể được yêu cầu đối với Khách Hàng (hoặc người đại diện của Khách Hàng), hoặc cũng có thể được thu thập bởi hoặc nhân danh HSBC, hoặc các thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC, thu thập từ các nguồn khác (bao gồm cả thông tin được phổ biến rộng rãi), được khởi tạo hoặc tổng hợp cùng với các thông tin khác mà HSBC hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC có được.

*HSBC and other members of the HSBC Group may collect, use and share **Customer Information**. **Customer Information** may be requested from the Customer (or a person acting on the Customer's behalf), or may also be collected by or on behalf of HSBC, or members of the HSBC Group, from other sources (including from publically available information), generated or combined with other information available to HSBC or any member of the HSBC Group.*

XỬ LÝ THÔNG TIN / PROCESSING

- 1.2. HSBC và/hoặc các thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC sẽ xử lý, chuyển giao và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng có liên quan đến các **Mục Đích** sau: (a) cung cấp các Dịch Vụ và phục vụ cho bất kỳ giao dịch nào khi được Khách Hàng yêu cầu hoặc cho phép, (b) đáp ứng các Nghĩa Vụ Tuân Thủ, (c) thực hiện Hoạt Động Quản Lý Rủi Ro Tội Phạm Tài Chính, (d) thu bất kỳ khoản tiền đến hạn nào từ Khách Hàng, (e) thực hiện kiểm tra tài chính và yêu cầu cung cấp hoặc cung cấp các thông tin tham khảo về tài chính, (f) thực thi hoặc bảo vệ các quyền của HSBC hoặc của thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC, (g) phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của HSBC hoặc của Tập Đoàn HSBC (bao gồm, nhưng không giới hạn, vì các mục đích quản lý tín dụng và rủi ro, quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc sản phẩm, bảo hiểm, kiểm toán và điều hành), (h) duy trì mối quan hệ tổng thể của HSBC với Khách Hàng (kể cả hoạt động tiếp thị hoặc xúc tiến các dịch vụ tài chính và các sản phẩm có liên quan đến Khách Hàng và nghiên cứu thị trường) ("**Mục Đích**").

*HSBC and/or members of the HSBC Group will process, transfer and disclose Customer Information in connection with the following **Purposes**: (a) providing Services and for any transactions requested or authorised by the Customer, (b) meeting Compliance Obligations, (c) conducting Financial Crime Risk Management Activity, (d) collecting any amounts due from the Customer, (e) conducting credit checks and obtaining or providing credit references, (f) enforcing or defending HSBC's, or a member of the HSBC Group's, rights, (g) for internal operational requirements of HSBC or the HSBC Group (including, without limitation, credit and risk management, system or product development and planning, insurance, audit and administrative purposes), (h) maintaining HSBC's overall relationship with the Customer (including marketing or promoting financial Services or related products to the Customer and market research) (the "**Purposes**").*

CHIA SẺ THÔNG TIN / SHARING

- 1.3. Bằng việc sử dụng các Dịch Vụ, Khách Hàng đồng ý rằng HSBC có thể (khi cần thiết và phù hợp vì các Mục Đích) chuyển giao và tiết lộ bất kỳ Thông Tin Khách Hàng nào cho các đối tượng nhận thông tin sau đây (là những người cũng có quyền xử lý, chuyển giao và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng đó vì các Mục Đích):

- a. bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC;
- b. bất kỳ nhà thầu phụ, đại lý, bên cung cấp dịch vụ, hoặc các bên liên kết của Tập Đoàn HSBC (bao gồm cả các nhân viên, giám đốc và viên chức của họ);
- c. để đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của Cơ Quan Có Thẩm Quyền;
- d. bất kỳ người nào hành động nhân danh Khách Hàng, bên nhận thanh toán, bên thụ hưởng, người được chỉ định liên quan đến tài khoản, các ngân hàng trung gian, ngân hàng xác nhận và ngân hàng đại lý, trung tâm thanh toán bù trừ, hệ thống thanh toán hoặc hệ thống bù trừ, bên đối tác trên thị trường, đơn vị tạm thu, hệ thống hoán đổi hoặc đăng ký giao dịch, thị trường chứng khoán, các công ty mà Khách Hàng hưởng lợi thông qua chứng khoán (trong trường hợp các chứng khoán đó được HSBC nắm giữ cho Khách Hàng);
- e. bất kỳ bên nào được hưởng lợi hoặc chịu rủi ro từ hoặc có liên quan đến các Dịch Vụ;
- f. các tổ chức tín dụng khác, tổ chức cung cấp thông tin tín dụng hoặc cơ quan quản lý tín dụng, để yêu cầu hoặc để cung cấp các thông tin tín dụng;
- g. bất kỳ bên quản lý quỹ thứ ba nào cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản cho Khách Hàng;
- h. bất kỳ bên môi giới nào mà HSBC giới thiệu; và
- i. có liên quan đến bất kỳ giao dịch chuyển giao, định đoạt, sáp nhập hoặc mua bán nào đối với hoạt động kinh doanh của HSBC,

bất kể nơi đặt văn phòng của các đối tượng nêu trên, bao gồm cả trường hợp được đặt tại các quốc gia mà pháp luật về bảo mật thông tin không có cùng cấp độ bảo mật như pháp luật ở quốc gia nơi các Dịch Vụ được cung cấp.

By using the Services, the Customer agrees that HSBC may (as necessary and appropriate for the Purposes) transfer and disclose any Customer Information to the following recipients (who may also process, transfer and disclose such Customer Information for the Purposes):

- a. *any member of the HSBC Group;*
- b. *any sub-contractors, agents, service providers, or associates of the HSBC Group (including their employees, directors and officers);*
- c. *in response to any requests from any Authorities;*
- d. *anyone acting on behalf of the Customer, payment recipients, beneficiaries, account nominees, intermediary, correspondent and agent banks, clearing houses, clearing or settlement systems, market counterparties, upstream withholding agents, swap or trade repositories, stock exchanges, companies in which the Customer has an interest in securities (where such securities are held by HSBC for the Customer);*
- e. *any party acquiring an interest in or assuming risk in or in connection with the Services;*
- f. *other financial institutions, credit reference agencies or credit bureaus, for obtaining or providing credit references;*
- g. *any third party fund manager who provides asset management services to the Customer;*
- h. *any introducing broker to whom HSBC provides introductions or referrals; and*
- i. *in connection with any HSBC business transfer, disposal, merger or acquisition.*

wherever located, including in jurisdictions which do not have data protection laws that provide the same level of protection as the jurisdiction in which the Services are supplied.

CÁC NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG / CUSTOMER OBLIGATIONS

1.4. Khách Hàng đồng ý sẽ nhanh chóng thông báo cho HSBC, và trong mọi trường hợp trong thời hạn 30 ngày bằng văn bản nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Thông Tin Khách Hàng đã cung cấp cho HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC tại từng thời điểm, và sẽ phúc đáp bất kỳ yêu cầu nào của HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC.
The Customer agrees to inform HSBC promptly, and in any event, within 30 days in writing if there are any changes to Customer Information supplied to HSBC or a member of the HSBC Group from time to time, and to respond to any request from, HSBC, or a member of the HSBC Group.

1.5. Khách Hàng xác nhận rằng mỗi Người Có Liên Quan mà thông tin của Người Có Liên Quan đó (bao gồm cả Dữ Liệu Cá Nhân hoặc Thông Tin Thuế) đó được Khách Hàng cung cấp cho HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC đều đã được thông báo và đã đồng ý cho phép xử lý, tiết lộ và chuyển giao các thông tin của họ theo quy định của các Điều Khoản này. Khách Hàng sẽ thông báo cho Người Có Liên Quan rằng họ có thể được quyền truy cập và điều chỉnh Dữ Liệu Cá Nhân của mình.

The Customer confirms that every Connected Person whose information (including Personal Data or Tax Information) have been provided to HSBC or a member of the HSBC Group has been notified of and agreed to the processing, disclosure and transfer of their information as set out in these Terms. The Customer shall advise Connected Persons that they may have rights of access to, and correction of, their Personal Data.

1.6. Trong trường hợp:

- Khách Hàng không cung cấp Thông Tin Khách Hàng theo yêu cầu hợp lý của HSBC, hoặc
- Khách Hàng từ chối hoặc thu hồi bất kỳ cho phép nào cần thiết để HSBC xử lý, chuyển giao hoặc tiết lộ Thông Tin Khách Hàng cho việc thực hiện các Mục Đích, hoặc
- HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC có nghi vấn về khả năng dính líu đến Tội Phạm Tài Chính hoặc Khách Hàng có dấu hiệu của Tội Phạm Tài Chính đối với thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC,

Where:

- a Customer fails to provide Customer Information that HSBC reasonably requests, or
- a Customer withholds or withdraws any consents which HSBC may need to process, transfer or disclose Customer Information for the Purposes, or
- HSBC or a member of the HSBC Group has suspicions regarding the possible commission of Financial Crime or a Customer presents a potential Financial Crime risk to a member of the HSBC Group,

HSBC có quyền:

- a. không cung cấp mới, hoặc không tiếp tục cung cấp tất cả hoặc một phần các Dịch Vụ cho Khách Hàng và bảo lưu quyền chấm dứt quan hệ kinh doanh với Khách Hàng;
- b. thực hiện các hành động cần thiết để HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC đáp ứng các Nghĩa Vụ Tuân Thủ; và/hoặc
- c. tạm khóa hoặc đóng (các) tài khoản của Khách Hàng.

HSBC may:

- a. be unable to provide new, or continue to provide all or part of the Services to the Customer and reserves the right to terminate its business relationship with the Customer;
- b. take actions necessary for HSBC or a member of the HSBC Group to meet the Compliance Obligations; and/or
- c. temporarily suspend or close Customer account(s).

Ngoài ra, việc Khách Hàng không cung cấp Thông Tin Thuế và các báo cáo, từ bỏ và chấp thuận kèm theo của Khách Hàng, hoặc của Người Có Liên Quan của Khách Hàng, có thể buộc HSBC phải tự đưa ra quyết định liên quan đến tình trạng của Khách Hàng, bao gồm việc báo cáo hoặc không báo cáo về Khách Hàng đó cho Cơ Quan Thuế, và có thể buộc HSBC hoặc tổ chức/cá nhân khác phải khấu trừ các khoản tiền theo yêu cầu hợp pháp của bất kỳ Cơ Quan Thuế nào và thanh toán các khoản tiền đó cho bất kỳ Cơ Quan Thuế nào.

In addition, the failure of a Customer to supply their, or their Connected Person's, Tax Information and accompanying statements, waivers and consents, may result in HSBC making its own decision with respect to the Customer's status, including whether to report such Customer to a Tax Authority, and may require HSBC or other persons to withhold amounts as may be legally required by any Tax Authority and paying such amounts to any Tax Authority.

2. BẢO MẬT DỮ LIỆU / DATA PROTECTION

Trong trường hợp Thông Tin Khách Hàng được xử lý trong nước hoặc tại nước ngoài, theo quy định về bảo mật dữ liệu, Thông Tin Khách Hàng sẽ được bảo mật theo đúng quy định nghiêm ngặt về bảo mật và an ninh áp dụng đối với tất cả các thành viên của Tập Đoàn HSBC, các nhân viên và các bên thứ ba của họ.

Whether it is processed in a home jurisdiction or overseas, in accordance with data protection legislation, Customer Information will be protected by a strict code of secrecy and security which all members of the HSBC Group, their staff and third parties are subject to.

3. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO TỘI PHẠM TÀI CHÍNH/ FINANCIAL CRIME RISK MANAGEMENT ACTIVITY

3.1 HSBC, và các thành viên của Tập Đoàn HSBC, phải, và có quyền thực hiện bất kỳ hành động nào mà HSBC, và các thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC cho là phù hợp theo toàn quyền quyết định của mình, để đáp ứng các Nghĩa Vụ Tuân Thủ có liên quan đến việc phát hiện, điều tra và phòng chống Tội Phạm Tài Chính ("**Hoạt Động Quản Lý Rủi Ro Tội Phạm Tài Chính**").

Các hành động nêu trên có thể bao gồm, nhưng không giới hạn trong phạm vi: (a) thẩm tra, can thiệp và điều tra bất kỳ chỉ thị, liên lạc, yêu cầu rút vốn, yêu cầu cung cấp Dịch Vụ, hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào gửi đến hoặc gửi đi bởi Khách Hàng, hoặc nhân danh Khách Hàng, (b) điều tra nguồn gốc hoặc người nhận tiền dự kiến, (c) tổng hợp Thông

Tin Khách Hàng với các thông tin có liên quan khác mà Tập Đoàn HSBC đang có, và/hoặc (d) thẩm tra thêm về tình trạng của một cá nhân hoặc tổ chức cho dù họ có phải là đối tượng của một biện pháp trừng phạt nào hay không, hoặc để xác định thông tin về nhân thân và tình trạng của Khách Hàng.

HSBC, and members of the HSBC Group, are required, and may take any action they consider appropriate in their sole and absolute discretion, to meet Compliance Obligations in connection with the detection, investigation and prevention of Financial Crime ("Financial Crime Risk Management Activity").

Such action may include, but is not limited to: (a) screening, intercepting and investigating any Instruction, communication, drawdown request, application for Services, or any payment sent to or by the Customer, or on its behalf, (b) investigating the source of or intended recipient of funds (c) combining Customer Information with other related information in the possession of the HSBC Group, and/or (d) making further enquiries as to the status of a person or entity, whether they are subject to a sanctions regime, or confirming a Customer's identity and status.

- 3.2** Trong phạm vi được pháp luật cho phép, HSBC hoặc bất kỳ thành viên nào khác thuộc Tập Đoàn HSBC sẽ không chịu trách nhiệm trước Khách Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào đối với bất kỳ Tổn Thất mà Khách Hàng hoặc bên thứ ba phải gánh chịu liên quan đến việc trì hoãn, phong tỏa hoặc từ chối bất kỳ khoản thanh toán nào hoặc ngừng cung cấp toàn bộ hoặc một phần các Dịch Vụ hoặc biện pháp khác phát sinh từ Hoạt Động Quản Lý Rủi Ro Tội Phạm Tài Chính. *To the extent permissible by law, neither HSBC nor any other member of HSBC Group shall be liable to the Customer or any third party in respect of any Loss whether incurred by the Customer or a third party in connection with the delaying, blocking or refusing of any payment or the provision of all or part of the Services or otherwise as a result of Financial Crime Risk Management Activity.*

4. TUÂN THỦ VỀ THUẾ / TAX COMPLIANCE

Khách Hàng và mỗi Người Có Liên Quan hành động với tư cách của Người Có Liên Quan (và không phải với tư cách của riêng cá nhân/tổ chức mình) xác nhận rằng họ chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc hiểu và tuân thủ các nghĩa vụ thuế của mình (bao gồm nhưng không giới hạn, việc nộp thuế hoặc nộp tờ khai thuế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến việc thanh toán tất cả các khoản thuế có liên quan) tại tất cả các quốc gia nơi phát sinh các nghĩa vụ thuế vừa nêu và có liên quan đến việc mở và sử dụng (các) tài khoản và/hoặc các Dịch Vụ được cung cấp bởi HSBC và/hoặc các thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC. Pháp luật thuế của một số quốc gia có thể có hiệu lực áp dụng bên ngoài phạm vi lãnh thổ bất kể nơi đặt trụ sở, nơi đăng ký, quốc tịch hoặc nơi thành lập của Khách Hàng hoặc Người Có Liên Quan của Khách Hàng. HSBC và/ hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC không cung cấp các tư vấn thuế. Ngân Hàng khuyến nghị quý Khách Hàng yêu cầu ý kiến tư vấn pháp lý và/hoặc tư vấn thuế độc lập. HSBC và/hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập Đoàn HSBC không có trách nhiệm đối với các nghĩa vụ thuế của Khách Hàng có thể phát sinh tại bất kỳ quốc gia nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ quốc gia nào có liên quan đến việc mở và sử dụng (các) tài khoản và/hoặc các Dịch Vụ được cung cấp bởi HSBC và/hoặc các thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC.

The Customer and each Connected Person acting in their capacity as a Connected Person (and not in their personal capacity) acknowledges they are solely responsible for understanding and complying with their tax obligations (including but not limited to, tax payment or filing of returns or other required documentation relating to the payment of all relevant taxes) in all jurisdictions in which those obligations arise and relating to the opening and use of account(s) and/or Services provided by HSBC and/or members of the HSBC Group. Certain countries may have tax legislation with extra-territorial effect regardless of the Customer's or Connected Person's place of domicile, residence, citizenship or incorporation. HSBC and/or any member of the HSBC Group does not provide tax advice. The Customer is advised to seek independent legal and/or tax advice. HSBC and/or any member of the HSBC Group has no responsibility in respect of a Customer's tax obligations in any jurisdiction which they may arise including, without limitation, any that may relate specifically to the opening and use of account(s) and/or Services provided by HSBC and/or members of the HSBC Group.

5. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC / MISCELLANEOUS

- 5.1.** Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa bất kỳ quy định nào của các điều khoản của Phụ Lục này và các điều khoản trong bất kỳ thỏa thuận nào khác về dịch vụ, sản phẩm, quan hệ kinh doanh, tài khoản hoặc thỏa thuận khác giữa Khách Hàng và HSBC, Phụ Lục này sẽ được ưu tiên áp dụng. Bất kỳ chấp thuận, cho phép, các từ bỏ và đồng ý nào mà HSBC đã yêu cầu và được Khách Hàng cung cấp liên quan đến Thông Tin Khách Hàng sẽ tiếp tục có đầy đủ hiệu lực và giá trị thi hành trong phạm vi được luật áp dụng trong nước cho phép.

In the event of any conflict or inconsistency between any of the terms of this Annex and those in any other service, product, business relationship, account or agreement between the Customer and HSBC, this Annex shall prevail. Any consents, authorisations, HSBC requested waivers and permissions that already exist from the Customer in relation to Customer Information shall continue to apply in full force and effect, to the extent permissible by applicable local law.

- 5.2.** Trong trường hợp tất cả hoặc bất kỳ quy định nào của các Điều Khoản này trở thành bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành ở bất kỳ khía cạnh nào theo luật của bất kỳ quốc gia nào, thì sự bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành đó sẽ không ảnh hưởng hoặc làm suy giảm tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thi hành của chính các điều khoản đó tại bất kỳ quốc gia nào khác hoặc của các quy định còn lại trong các Điều Khoản này tại quốc gia đó.

If all or any part of the provisions of these Terms become illegal, invalid or unenforceable in any respect under the law of any jurisdiction, that shall not affect or impair the legality, validity or enforceability of such provision in any other jurisdictions or the remainder of these Terms in that jurisdiction.

5.3. CÁC QUY ĐỊNH TIẾP TỤC CÓ HIỆU LỰC SAU KHI CHẤM DỨT / SURVIVAL UPON TERMINATION

Các điều khoản của Phụ Lục này sẽ tiếp tục được áp dụng ngay cả trong trường hợp các điều khoản này bị chấm dứt, hoặc trường hợp HSBC hoặc thành viên thuộc Tập Đoàn HSBC ngừng cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào cho Khách Hàng hoặc trường hợp đóng bất kỳ Tài Khoản Khách Hàng nào.

These terms of this Annex shall continue to apply notwithstanding their termination, any termination by HSBC or a member of the HSBC Group of the provision of any Services to the Customer or the closure of any Customer Account.